

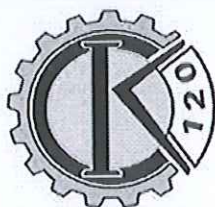
BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ CÔNG TY ĐẠI CHÚNG

(Công văn số 128/UBCK-QLPH ngày 12/01/2010 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước)

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ 120

(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp với mã số doanh nghiệp 0102833561 do Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 11/07/2008 và đăng ký thay đổi lần 3 ngày 04/03/2021)

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ 120



Địa chỉ: Số 609 Trương Định, phường Giáp bát, quận Hoàng Mai, TP Hà Nội.

Điện thoại: (024) 4864 7370

Fax: (024) 4864 1705

Website: <https://cokhi120.com/>

Phụ trách công bố thông tin:

Họ tên: Ông Đặng Hải Châu – Chủ tịch HĐQT

Số điện thoại: (024) 4864 7370

Hà Nội, tháng 12 năm 2022



MỤC LỤC

I.	TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH	6
1.	Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của Công ty.....	6
1.1	Giới thiệu về Tổ chức đăng ký giao dịch.....	6
1.2	Giới thiệu về chứng khoán đăng ký giao dịch.....	7
1.3	Quá trình hình thành và phát triển.....	8
1.4	Quá trình tăng vốn của công ty:	8
1.5	Thông tin về cơ cấu cổ đông tại ngày công ty đáp ứng điều kiện là công ty đại chúng:	9
2.	Cơ cấu tổ chức Công ty	9
3.	Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông tại ngày chốt gần nhất trên mức vốn thực góp hiện tại.....	14
3.1	Cơ cấu cổ đông tại ngày 02/06/2022	14
3.2	Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty	15
3.3	Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ.....	15
4.	Danh sách những công ty mẹ và công ty con của công ty đại chúng, những công ty mà công ty đại chúng đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với công ty đại chúng.....	15
4.1.	Danh sách công ty mẹ	15
4.2.	Danh sách công ty con	15
4.3.	Danh sách công ty mà CTCP Cơ khí 120 đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với CTCP Cơ khí 120.....	15
4.4.	Danh sách Công ty liên kết.....	15
5.	Hoạt động kinh doanh của Công ty.....	15
6.	Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất.....	18
7.	Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành.....	20
7.1	Vị thế của Công ty trong ngành.....	20
7.2	Triển vọng phát triển của ngành	20
8.	Chính sách đối với người lao động	20
8.1	Số lượng người lao động trong công ty	20
8.2	Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp	21
9.	Chính sách cổ tức	22
10.	Tình hình tài chính	22
10.1	Các chỉ tiêu cơ bản.....	22



BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ CÔNG TY ĐẠI CHÚNG

10.2	Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu	29
11.	Tài sản	29
12.	Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo	36
12.1	Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2022	36
12.2	Cơ sở thực hiện kế hoạch	36
13.	Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Tổ chức đăng ký giao dịch.	37
14.	Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh	37
15.	Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty	37
II.	QUẢN TRỊ CÔNG TY	39
A.	Hội đồng quản trị	40
B.	Ban Giám đốc, Kế toán trưởng	45
C.	Ban kiểm soát	48
D.	Kế hoạch tăng cường quản trị công ty	50
E.	Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ	50
F.	Thống kê các giao dịch giữa công ty với người có liên quan theo quy định (<i>các giao dịch liên quan phát sinh trong năm và kỳ gần nhất</i>):	55
III.	PHỤ LỤC	55



DANH MỤC BẢNG BIỂU

Bảng 1: Cơ cấu cổ đông của Công ty tại ngày 02/06/2022.....	14
Bảng 2: Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần tại 02/06/2022	15
Bảng 3: Một số hợp đồng cho thuê nhà xưởng lớn tại Nhà máy SX Hưng Yên	16
Bảng 4: Cơ cấu doanh thu thuần qua các năm	17
Bảng 5: Cơ cấu lợi nhuận gộp qua các năm	17
Bảng 6: Một số chỉ tiêu về kết quả sản xuất kinh doanh của CTCP Cơ Khí 120	18
Bảng 7: Cơ cấu lao động tại thời điểm 15/03/2022.....	20
Bảng 8: Mức lương bình quân qua các năm của Công ty	22
Bảng 9: Các khoản nợ quá hạn chưa thanh toán.....	23
Bảng 10: Các khoản nợ vay quá hạn:	24
Bảng 11: Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	25
Bảng 12: Số dư các quỹ	25
Bảng 13: Cơ cấu nợ vay.....	26
Bảng 14: Các khoản phải thu.....	26
Bảng 15: Các khoản phải trả	26
Bảng 16: Hàng tồn kho.....	28
Bảng 17: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu.....	29
Bảng 18: Giá trị TSCĐ chủ yếu tại thời điểm 31/12/2021	29
Bảng 19: Giá trị TSCĐ chủ yếu tại thời điểm 30/06/2022	30
Bảng 20: Tài sản dở dang dài hạn	30
Bảng 21: Danh sách các lô đất Công ty đang quản lý và sử dụng.....	33
Bảng 22: Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo của Công ty.....	36
Bảng 23: Danh sách HĐQT, Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, BKS.....	39



CÁC KHÁI NIỆM

Công ty/CK8/Công ty 120	:	Công ty cổ phần Cơ Khí 120
CTCP	:	Công ty cổ phần
CBCNV	:	Cán bộ công nhân viên
DTT	:	Doanh thu thuần
ĐHĐCĐ	:	Đại hội đồng cổ đông
HDQT	:	Hội đồng quản trị
BKS	:	Ban kiểm soát
GĐ	:	Giám đốc
TNHH	:	Trách nhiệm hữu hạn
TSCĐ	:	Tài sản cố định
UBND	:	Ủy ban Nhân dân



BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ CÔNG TY ĐẠI CHỨNG

I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của Công ty

1.1 Giới thiệu về Tổ chức đăng ký giao dịch

Tên công ty: **Công ty cổ phần Cơ Khí 120**
 Tên tiếng Anh: 120 Mechanical Joint Stock Company
 Tên viết tắt: 120 JMC., JSC
 Vốn điều lệ đăng ký: 30.000.000.000 đồng (Ba mươi tỷ đồng)
 Vốn điều lệ thực góp: 30.000.000.000 đồng (Ba mươi tỷ đồng)
 Người đại diện theo pháp luật: Ông **Đặng Hải Châu** – Chức danh: Chủ tịch Hội đồng quản trị
 Ngày trở thành công ty đại chúng: 12/01/2010
 Trụ sở chính: 609 Trương Định, Phường. Giáp Bát, Quận Hoàng Mai, TP Hà Nội
 Điện thoại: (84-24) 8647370/8641705/8642724
 Fax: (84-24) 8647370/8641705
 Website: <https://cokhi120.com/>
 E-mail: CK120@cokhi120.net



Logo Công ty:

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp với mã số doanh nghiệp 0102833561 do Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 11/07/2008 và đăng ký thay đổi lần 3 ngày 04/03/2021.
 Ngành nghề đăng ký kinh doanh như sau:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
2	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản (ngoại trừ đầu tư, xây dựng hạ tầng nghĩa trang, nghĩa địa để chuyển nhượng quyền sử dụng đất gắn với hạ tầng)	6810
3	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Xây dựng các công trình giao thông, công nghiệp và dân dụng nhóm C; Xây lắp các công trình công nghiệp;	4299



BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ CÔNG TY ĐẠI CHÚNG

STT	Tên ngành	Mã ngành
4	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Xuất nhập khẩu phụ tùng ô tô, xe gắn máy; Xuất nhập khẩu vật tư, thiết bị giao thông vận tải; Kinh doanh xuất nhập khẩu vật tư, thiết bị giao thông vận tải, phụ tùng ô tô, xe máy;	8299
5	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu Sản xuất kết cấu thép;	3290 (Chính)
6	Bán mô tô, xe máy Chi tiết: Kinh doanh, lắp ráp xe máy	4541
7	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác Kinh doanh, lắp ráp phương tiện vận tải;	4511
8	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác Sửa chữa thiết bị, phương tiện giao thông, sản phẩm công nghiệp; Lắp ráp xe gắn máy dạng IKD và các phương tiện giao thông vận tải; Sửa chữa phương tiện, thiết bị giao thông vận tải;	4520
9	Sản xuất ô tô và xe có động cơ khác Sản xuất thiết bị, phương tiện giao thông, sản phẩm công nghiệp; Sản xuất phương tiện, thiết bị giao thông vận tải;	2910

1.2 Giới thiệu về chứng khoán đăng ký giao dịch

Tên chứng khoán	: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Cơ Khí 120
Loại chứng khoán	: Cổ phiếu phổ thông
Mã chứng khoán	: CK8
Mệnh giá	: 10.000 đồng/cổ phần
Tổng số chứng khoán đăng ký giao dịch	: 3.000.000 cổ phiếu
Tỷ lệ số cổ phần đăng ký giao dịch trên tổng số cổ phần đã phát hành	: 100%
Số lượng chứng khoán bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của Tổ chức đăng ký giao dịch	: 0 cổ phần, tương ứng với 0% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Cơ Khí 120

Giới hạn tỷ lệ nắm giữ của Nhà đầu tư nước ngoài:

Tỷ lệ nắm giữ của Nhà đầu tư nước ngoài tuân theo quy định tại Khoản 1 Điều 139 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.



BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ CÔNG TY ĐẠI CHÚNG

Theo công văn số 5264/UBCK-PTTT ngày 11/8/2022 về hồ sơ thông báo tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa của Công ty cổ phần Cơ khí 120, tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty cổ phần Cơ khí 120 tại mức 50%.

Tại thời điểm chốt danh sách cổ đông ngày 02/06/2022, số lượng cổ phần sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty là 0 cổ phần – tương ứng 0% vốn điều lệ Công ty.

1.3 Quá trình hình thành và phát triển

Công ty cổ phần Cơ khí 120 được thành lập từ việc cổ phần hóa từ đơn vị kinh tế thuộc Doanh nghiệp nhà nước – Nhà máy cơ khí 120 (được thành lập từ tháng 7/1947) trực thuộc Tổng Công ty Công nghiệp Ô tô Việt Nam theo quyết định số 2391/QĐ-BGTVT ngày 31/10/2007 về việc phê duyệt phương án chuyển Nhà máy Cơ khí 120 đơn vị hạch toán phụ thuộc thuộc Tổng Công ty Công nghiệp Ô tô Việt Nam thành công ty cổ phần. Công ty cổ phần Cơ khí 120 được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0102833561 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 11/07/2008 với vốn điều lệ ban đầu 30.000.000.000 đồng.

Từ khi thành lập đến nay Công ty Cổ phần Cơ khí 120 luôn lấy sản phẩm Kết Cấu thép là lĩnh vực sản xuất kinh doanh chủ yếu của Công ty. Bên cạnh lĩnh vực sản xuất Kết cấu thép mạ kẽm nhúng nóng, Công ty còn phát triển trong lĩnh vực Sửa chữa Xe máy Công trình, xây dựng các công trình giao thông, các công trình dân dụng.

Được sự giúp đỡ của Tổng Công ty Công nghiệp ô tô Việt Nam từ năm 1997 đến năm 2004 Nhà máy đã đầu tư Xây dựng 02 Xí nghiệp sản xuất Kết cấu thép có công suất 10.000 tấn/năm. Công ty đã đầu tư xây dựng Xí nghiệp mạ nhúng kẽm nóng các sản phẩm Kết cấu thép bằng công nghệ phun dầu, hệ thống thiết bị, nhà xưởng trên một diện tích 20.000m². Đội ngũ cán bộ công nhân viên của Công ty cũng ngày càng được phát triển cả về số lượng và kinh nghiệm.

Trải qua quá trình hoạt động và phát triển, Công ty đã đạt được nhiều thành tựu như: Huân chương Lao động hạng nhì, Giấy khen đạt tiêu chuẩn tổ chức cơ sở Đảng trong sạch vững mạnh, Bằng khen của Bộ GT-VT đối với Sản phẩm Dầm cầu thép khẩu độ 30m và sản phẩm cột phát hình quốc gia HL 125, Chứng chỉ ISO 9001:2008 ...

Công ty Cổ phần Cơ khí 120 nhận Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán số 73/2014/GCNCP-VSD do VSD cấp ngày 15/10/2014, số lượng chứng khoán lưu ký là 3.000.000 cổ phiếu.

1.4 Quá trình tăng vốn của công ty:

Vốn điều lệ tại thời điểm thành lập Công ty Cổ phần Cơ Khí 120 là 30.000.000.000 đồng (Ba mươi tỷ đồng) theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh CTCP số 0102833561 do Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 11/07/2008. Trong quá trình hoạt động, Công ty Cổ phần Cơ khí 120 chưa thực hiện tăng vốn.

- Ngày 12/01/2010, Công ty Cổ phần Cơ Khí 120 nhận được công văn số 128/UBCK-QLPH của Ủy Ban Chứng khoán Nhà Nước chấp thuận Công ty Cổ phần Cơ Khí 120 trở thành công ty đại chúng.



BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ CÔNG TY ĐẠI CHÚNG

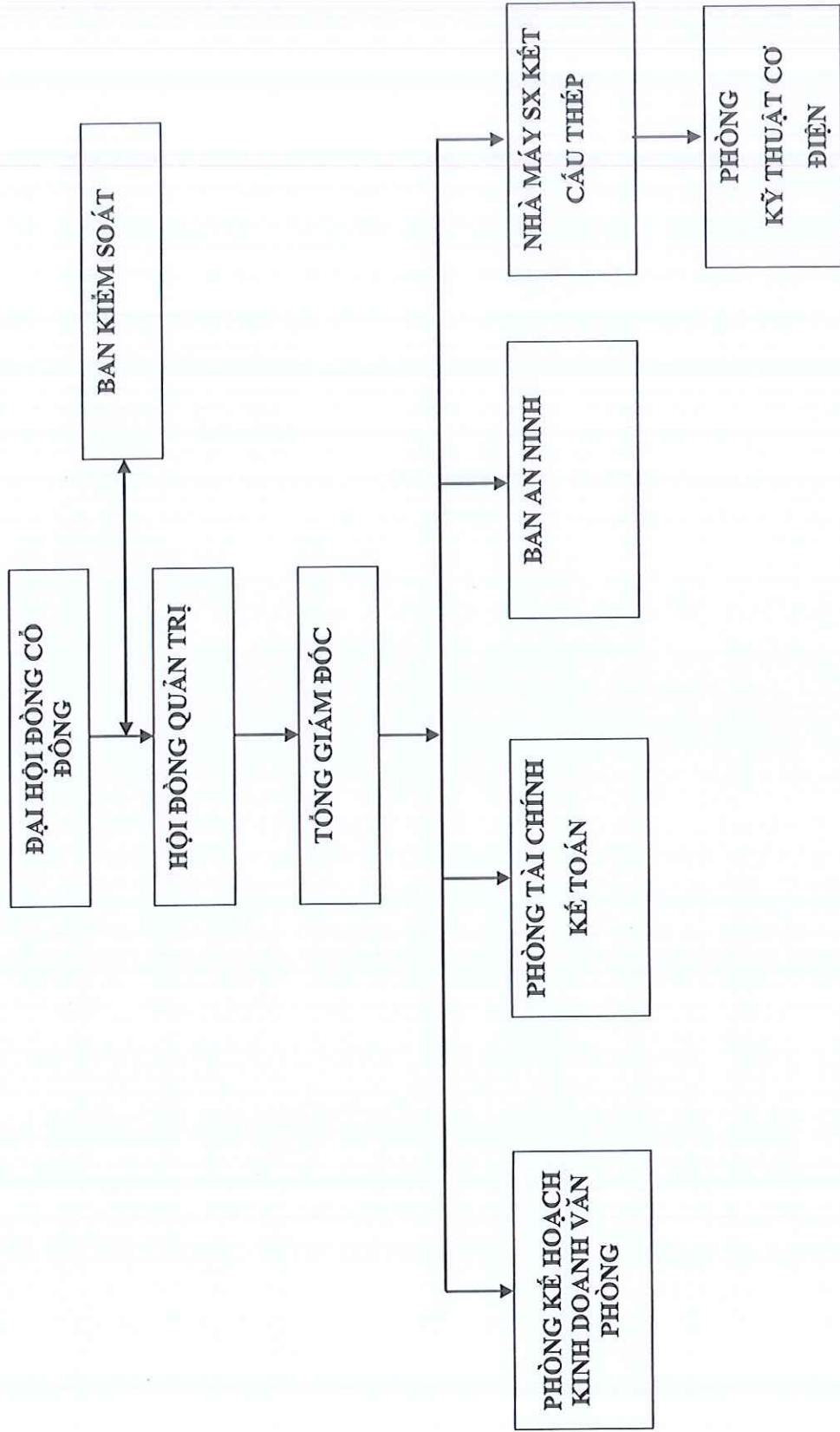
- 1.5 Thông tin về cơ cấu cổ đông tại ngày công ty đáp ứng điều kiện là công ty đại chúng:**
- Công ty Cổ phần Cơ Khí 120 đã được Ủy Ban Chứng khoán Nhà Nước chấp thuận Công ty Cổ phần Cơ Khí 120 trở thành công ty đại chúng theo công văn số 128/UBCK-QLPH ngày 12/01/2010;
 - Thông tin về cơ cấu cổ đông tại ngày 31/5/2008 như sau (Danh sách cổ đông tại ngày 31/5/2008, thời điểm Công ty đủ điều kiện là công ty đại chúng):
 - + Số lượng cổ đông không phải là cổ đông lớn: 289 cổ đông/tổng số 291 cổ đông;
 - + Tổng số lượng cổ phiếu có quyền biểu quyết của tất cả các cổ đông không phải là cổ đông lớn: 1.334.200 cổ phiếu (tương ứng tỷ lệ 44,47% vốn điều lệ)

2. Cơ cấu tổ chức Công ty

Công ty Cổ phần Cơ Khí 120 được tổ chức và hoạt động tuân thủ theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty được ĐHCĐ thông qua.



SƠ ĐỒ CƠ CẤU TỔ CHỨC QUẢN LÝ



Nguồn: Công ty Cổ phần Cơ Khí 120

❖ **Đại hội đồng cổ đông:** là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty, có thẩm quyền quyết định các vấn đề:

- Thông qua các báo cáo tài chính hàng năm;
- Số lượng thành viên của Hội đồng quản trị;
- Bầu, bãi miễn và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;
- Phê chuẩn việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm giám đốc điều hành;
- Bổ sung và sửa đổi điều lệ Công ty;
- Các thẩm quyền khác theo Điều lệ Công ty.

❖ **Hội đồng Quản trị:** là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị có các quyền và nhiệm vụ sau:

- Quyết định kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh hàng năm;
- Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- Bổ nhiệm và bãi nhiệm các cán bộ quản lý công ty theo đề nghị của Giám đốc điều hành và quyết định mức lương của họ;
- Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty;
- Đề xuất các loại cổ phiếu có thể phát hành và số cổ phiếu phát hành theo từng loại;
- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Giám đốc điều hành hay cán bộ quản lý hoặc người đại diện của Công ty khi Hội đồng quản trị cho rằng đó là vì lợi ích tối cao của Công ty;
- Đề xuất mức cổ tức hàng năm và xác định mức cổ tức tạm thời; tổ chức chi trả cổ tức;
- Các quyền và nhiệm vụ khác theo Điều lệ Công ty.

❖ **Ban Kiểm soát:** Là cơ quan trực thuộc ĐHCĐ, do ĐHCĐ bầu ra. Ban kiểm soát có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong điều hành hoạt động kinh doanh, báo cáo tài chính của Công ty. Ban kiểm soát hoạt động độc lập với HĐQT và Ban Giám đốc. Ban kiểm soát có quyền và nhiệm vụ sau:

- Đề xuất lựa chọn công ty kiểm toán độc lập, mức phí kiểm toán và mọi vấn đề liên quan đến sự rút lui hay bãi nhiệm của công ty kiểm toán độc lập;
- Thảo luận với kiểm toán viên độc lập về tính chất và phạm vi kiểm toán trước khi bắt đầu việc kiểm toán;
- Xin ý kiến tư vấn chuyên nghiệp độc lập hoặc tư vấn về pháp lý và đảm bảo sự tham gia của những chuyên gia bên ngoài công ty với kinh nghiệm trình độ chuyên môn phù hợp vào công việc của công ty nếu thấy cần thiết;
- Kiểm tra các báo cáo tài chính hàng năm, sáu tháng và hàng quý trước khi đệ trình Hội đồng quản trị;
- Thảo luận về những vấn đề khó khăn và tồn tại phát hiện từ các kết quả kiểm toán giữa kỳ hoặc cuối kỳ cũng như mọi vấn đề mà kiểm toán viên độc lập muốn bàn bạc;
- Xem xét thư quản lý của kiểm toán viên độc lập và ý kiến phản hồi của ban quản lý công ty;
- Các quyền và nhiệm vụ khác theo Điều lệ Công ty.



BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ CÔNG TY ĐẠI CHÚNG

- ❖ **Tổng Giám đốc:** do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, là người điều hành và quản lý mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Tổng Giám đốc có các quyền và nhiệm vụ sau:
- Thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua;
 - Quyết định tất cả các vấn đề không cần phải có nghị quyết của Hội đồng quản trị, bao gồm việc thay mặt công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh thường nhật của Công ty;
 - Xây dựng chính sách chất lượng của Nhà máy chỉ định Đại diện lãnh đạo trong hệ thống quản lý sản xuất;
 - Ban hành các văn bản quy định cơ cấu tổ chức, trách nhiệm, quyền hạn mối quan hệ giữa các Phó Giám đốc, các đơn vị thuộc hệ thống quản lý sản xuất;
 - Đàm phán tiềm năng sẵn có của mỗi nguồn lực cho việc thực hiện hệ thống sản xuất;
 - Theo dõi tính hiệu lực của hệ thống quản lý sản xuất, thực hiện các biện pháp khen thưởng và kỷ luật;
 - Đảm bảo hệ thống quản lý sản xuất sẽ được thực hiện theo mục tiêu trong quá trình sản xuất.
 - Đảm bảo các yêu cầu của khách hàng, phải được xác định và đáp ứng nhằm nâng cao sự thoả mãn của khách hàng;
 - Các quyền và nhiệm vụ khác theo Điều lệ Công ty.

❖ **Các phòng ban:**

Phòng Kế hoạch kinh doanh và văn phòng:

Chức năng, nhiệm vụ:

- Chăm lo phát triển nguồn nhân lực để đảm bảo chiến lược phát triển kinh doanh.
- Quản lý Hồ sơ và CB - CNV trong Nhà máy.
- Ký kết các Hợp đồng tuyển dụng lao động.
- Chăm lo đến điều kiện làm việc, sinh hoạt và sản xuất của CB - CNV trong Nhà máy.
- Thực hiện tốt công tác An toàn Lao động vệ sinh Công nghiệp.

Phòng Tài chính - Kế toán:

Chức năng, nhiệm vụ:

- Thực hiện đúng các chế độ và quy định về quản lý và sử dụng vốn, tài sản, quỹ, kế toán, hạch toán và các chế độ khác theo quy định về Tài chính của nhà nước.
- Thanh toán, trả lương cho CB - CNV trong Nhà máy.

Ban An ninh:

Chức năng, nhiệm vụ:

- Đảm bảo an ninh, trật tự trên toàn bộ mặt bằng Công ty đang quản lý (Tại Văn phòng 609 Trương Định, Văn phòng 921 Giải Phóng, Nhà máy SX KCT-Phụ tùng ô tô). Không để xảy ra mất mát tài sản Công ty.
- Thường xuyên kiểm tra việc thực hiện các quy định về phòng cháy, chữa cháy và các vấn đề xã hội khác.
- Liên hệ và phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương về an ninh, quốc phòng.



BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ CÔNG TY ĐẠI CHÚNG

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện công tác bảo vệ nội bộ, giữ gìn an ninh, trật tự, an toàn xã hội trong cơ quan; đề xuất với người đứng đầu cơ quan các biện pháp bảo vệ nội bộ, phòng chống tội phạm và hành vi vi phạm pháp luật.
- Thực hiện nhiệm vụ bảo vệ, tuần tra canh gác, bao quát toàn khu vực trong phạm vi quản lý của cơ quan 24/24 giờ trong ngày. Bảo vệ an toàn cơ sở vật chất, tài sản, máy móc, thiết bị, phương tiện làm việc của cơ quan và tài sản, phương tiện của cá nhân đang làm việc cơ quan. Bảo đảm an toàn, an ninh trật tự bên trong và trước cổng ra vào cơ quan kể cả trong và ngoài giờ làm việc của tất cả các ngày trong tuần (kể cả ngày nghỉ, lễ, tết...).
- Giám sát người và các phương tiện ra vào cổng. Hướng dẫn khách đến liên hệ công tác thực hiện đúng các quy định của cơ quan, đỗ xe đúng nơi quy định. Theo dõi, ngăn chặn người lạ ra vào cơ quan không rõ lý do.
- Ngoài giờ hành chính và trong các ngày nghỉ, lễ, tết... nhân viên bảo vệ nhận công văn đến có đóng dấu mật, khẩn, hỏa tốc,... thì phải chuyển ngay cho người trực tiếp phụ trách để giải quyết kịp thời.
- Thường xuyên có mặt tại phòng trực bảo vệ, không tự ý bỏ vị trí trực, thực hiện đúng nhiệm vụ được phân công.

Nhà máy sản xuất Kết cấu thép:

Chức năng, nhiệm vụ:

- Đề xuất, đề cử nhân lực phục vụ SXKD tại Nhà máy.
- Đề xuất các giải pháp tư vấn các đơn vị thuê nhà xưởng tại Nhà máy trong quá trình hoạt động SXKD.
- Xây dựng các kế hoạch bảo dưỡng, bảo trì, đại tu Nhà xưởng, hạ tầng, thiết bị thực hiện theo đúng quy trình.
- Quản lý các đơn vị thuê nhà xưởng, hạ tầng theo đúng các nội dung hợp đồng kinh tế ký giữa Công ty với đơn vị thuê.
- Quản lý nhân lực của các đơn vị thuê, đảm bảo chấp hành lý luật, nội qui của Công ty được áp dụng tại Nhà máy, kịp thời báo cáo cơ quan chức năng khi có dấu hiệu vi phạm pháp luật về sản phẩm, nhân lực và các dấu hiệu liên quan đến an ninh trật tự.
- Giám sát, kiểm tra công tác cháy nổ, an toàn, nhất là an toàn lao động. Phối hợp phòng Bảo vệ tại Hưng Yên trong lĩnh vực phòng cháy, an ninh, xây dựng các phương án xử lý khi có sự cố xảy ra.
- Quản lý, kinh doanh có hiệu quả cơ sở vật chất hiện có đảm bảo có hiệu quả, nhất là hệ thống cung cấp điện, nước sạch..
- Giữ gìn vệ sinh môi trường, đảm bảo môi trường trong sạch.
- Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan hữu quan và chính quyền địa phương.
- Chăm sóc cảnh quan vườn hoa, cây cảnh và hệ thống cây xanh của Công ty .
- Chịu trách nhiệm về chất lượng sản phẩm do mình sản xuất ra với Nhà máy và với khách hàng.

Phòng Phòng Kỹ thuật – Cơ điện

Chức năng, nhiệm vụ:

- Nghiên cứu, thiết kế hoặc tính toán triển khai chi tiết các sản phẩm được ký kết trong các Hợp đồng kinh tế.



BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ CÔNG TY ĐẠI CHÚNG

- Tính toán và lên dự trù định mức vật tư, vật liệu các loại để sản xuất các sản phẩm trên.
- Đề xuất và xây dựng các phương án công nghệ, phương án thiết kế đồ gá nhằm phục vụ sản xuất.
- Kiểm tra chất lượng sản phẩm hoàn chỉnh trước khi giao hàng và kiểm tra chất lượng sản phẩm ở một số nguyên công quan trọng trong quá trình sản xuất.
- Lập hồ sơ hoàn công cho các loại sản phẩm xuất xưởng.

3. **Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông tại ngày chốt gần nhất trên mức vốn thực góp hiện tại**

3.1 Cơ cấu cổ đông tại ngày 02/06/2022

Cơ cấu cổ đông của Công ty Cổ phần Cơ Khí 120 tại ngày chốt danh sách 02/06/2022 như sau:

Bảng 1: Cơ cấu cổ đông của Công ty tại ngày 02/06/2022

TT	Họ và tên	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ thực góp
I	Cổ đông trong nước, nước ngoài			
1	Cổ đông trong nước	222	3.000.000	100,00%
1.1	Nhà nước	-	-	-
1.2	Tổ chức	3	1.715.800	57,19%
1.3	Cá nhân	219	1.284.200	42,81%
2	Cổ đông nước ngoài	-	-	-
2.1	Tổ chức nước ngoài, Tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ	-	-	-
2.2	Cá nhân	-	-	-
	Tổng Cộng	222	3.000.000	100,00%
II	Cổ đông lớn, cổ đông khác			
1	Cổ đông lớn	4	1.968.055	65,60%
2	Cổ đông khác	218	1.031.945	34,40%
	Tổng Cộng	222	3.000.000	100,00%

Nguồn: Danh sách người sở hữu chứng khoán Công ty Cổ phần Cơ Khí 120 tại ngày chốt danh sách 02/06/2022 do VSD cung cấp



3.2 Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty

Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty tại thời điểm 02/06/2022 như sau:

Bảng 2: Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần tại 02/06/2022

TT	Tên cổ đông	Số CCCD/ ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Tổng Công ty Công nghiệp Ô tô Việt Nam - CTCP	0100104429	120 Hàng Trống - Hoàn Kiếm - Hà Nội	1.365.800	45,53%
2	Công ty CP Chứng khoán Bảo Việt	01/GPHDKD	Số 8 Lý Thái Tổ - Hoàn Kiếm - Hà Nội	300.000	10,00%
3	Lê Huy Hoàng	012854310	Số 8 Lý Thái Tổ - Hoàn Kiếm - Hà Nội	150.800	5,03%
4	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	012854310	Tập thể CK 120 - tổ 11 - phường Tân Mai – Hoàng Mai - Hà Nội	151.455	5,05%
	Tổng cộng			1.968.055	65,60%

Nguồn: Danh sách người sở hữu chứng khoán CTCP Cơ Khí 120 tại 02/06/2022 do VSD cung cấp

3.3 Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ

CTCP Cơ Khí 120 thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0102833561 do Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 11/07/2008 và đăng ký thay đổi lần 03 ngày 04/03/2021. Đến nay cổ đông sáng lập đã hết thời gian hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật.

4. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của công ty đại chúng, những công ty mà công ty đại chúng đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với công ty đại chúng

4.1. Danh sách công ty mẹ

Không có

4.2. Danh sách công ty con

Không có

4.3. Danh sách công ty mà CTCP Cơ khí 120 đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với CTCP Cơ khí 120

Không có

4.4. Danh sách Công ty liên kết

Không có

5. Hoạt động kinh doanh của Công ty

Hoạt động kinh doanh mang lại doanh thu và lợi nhuận cho công ty bao gồm:

❖ **Hoạt động cung cấp dịch vụ:**



Bảng 3: Một số hợp đồng cho thuê nhà xưởng lớn tại Nhà máy SX Hưng Yên

STT	Tên đơn vị thuê	Số HĐ	Ngày HĐ	Diện tích (m ²)	Thời gian thuê	Nội dung hợp đồng
1	CTCP TM Ngân Hà	25/10/19/NH - CK120/2019	25/10/2019	1.700	25/10/2019 đến 24/10/2025	Cho thuê nhà xưởng làm kho chứa hàng
2	Công ty TNHH TM & SX Thực Nghiệp Thuận Phát	2206/HĐTN X/2016	22/06/2016	1.440	01/7/2022 đến 30/6/2025	Cho thuê nhà xưởng làm kho chứa hàng
3	Công ty CP dược Thú Y Hà Nội	1802/HĐSB-2017	18/02/2017	4.320	25/5/2017 đến 24/5/2027	Cho thuê sân bãi phục vụ xây dựng nhà xưởng phục vụ SX KD
4	Công ty TNHH Dịch vụ tổng hợp Phúc Hưng	10052021/HĐTNX/CK1 20-PHUCHUN G/2021	10/05/2021	719	01/7/2021 đến 30/6/2026	Cho thuê nhà xưởng sửa chữa ô tô

Nguồn: CK8

Hoạt động cung cấp dịch vụ của công ty chủ yếu bao gồm dịch vụ cho thuê văn phòng, nhà xưởng tại Hưng Yên.



Bảng 4: Cơ cấu doanh thu thuần qua các năm

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2020		Năm 2021		06 tháng 2022	
	Giá trị	Tỷ trọng/ DTT	Giá trị	Tỷ trọng/ DTT	Giá trị	Tỷ trọng/ DTT
Doanh thu cung cấp dịch vụ	9.234.299.322	100%	9.366.539.231	100%	4.922.023.000	100%
Tổng cộng	9.234.299.322	100%	9.366.539.231	100%	4.922.023.000	100%

Nguồn: BCTC năm 2021 được kiểm toán, BCTC 6T/2022 của CK8

Bảng 5: Cơ cấu lợi nhuận gộp qua các năm

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2020		Năm 2021		06 tháng 2022	
	Giá trị	Tỷ trọng/ DTT	Giá trị	Tỷ trọng/ DTT	Giá trị	Tỷ trọng/ DTT
Lợi nhuận gộp từ cung cấp dịch vụ	5.868.993.121	63,56%	5.762.192.597	61,52%	3.161.056.280	64,22%
Tổng cộng	5.868.993.121	63,56%	5.762.192.597	61,52%	3.161.056.280	64,22%

Nguồn: BCTC năm 2021 được kiểm toán, BCTC 6T/2022 của CK8



6. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất

Bảng 6: Một số chỉ tiêu về kết quả sản xuất kinh doanh của CTCP Cơ Khí 120

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	% tăng giảm	6 tháng 2022
1	Tổng giá trị tài sản	77.027	78.396	1,78%	78.484
2	Vốn chủ sở hữu (*)	(16.422)	(15.550)	-	(14.681)
3	Doanh thu thuần (**)	9.234	9.367	1,43%	4.922
4	Lợi nhuận gộp	5.869	5.762	-1,82%	3.161
5	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	242	396	63,85%	526
6	Lợi nhuận khác (***)	833	476	-42,87%	342
7	Lợi nhuận trước thuế	1.075	872	-18,87%	868
8	Lợi nhuận sau thuế	1.075	872	-18,87%	868
9	Giá trị sổ sách (****)	-	-	-	-

Nguồn: BCTC năm 2021 được kiểm toán, BCTC 6T/2022 của CK8

(*): Vốn chủ sở hữu âm là do nhiều năm liên tục Công ty sản xuất kinh doanh thua lỗ, thu nhập không đủ bù đắp chi phí tiền lãi vay từ các tổ chức, cá nhân. Theo Báo cáo tài chính năm 2021, lỗ lũy kế là 60,41 tỷ đồng khiến vốn chủ sở hữu âm 15,55 tỷ đồng.

(**): Toàn bộ doanh thu của công ty đến từ hoạt động cung cấp dịch vụ cho thuê nhà xưởng sản xuất tại Hưng Yên. Doanh thu năm 2021 không biến động nhiều so với năm 2020 do số lượng hợp đồng thuê ổn định. Tuy nhiên, lợi nhuận trước thuế giảm 18,87% do lợi nhuận khác giảm mạnh 42,87%.

(***): Lợi nhuận khác thu được từ khoản chênh lệch của tiền điện nước của các đơn vị thuê mặt bằng sau khi đã trả cho Công ty điện lực và các chi phí bảo dưỡng trạm điện.

(****): Vốn chủ sở hữu các năm 2020, 2021, 6 tháng 2022 âm nên Công ty không tính Giá trị sổ sách.

Ý kiến kiểm toán đối với báo cáo tài chính năm 2021

“Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Một số khoản công nợ phải thu, phải trả chưa được đối chiếu, xác nhận tại thời điểm 01/01/2021 với số tiền lần lượt là 2,29 tỷ VND và 10,35 tỷ VND và tại thời điểm 31/12/2021 với số tiền lần lượt là 2,27 tỷ VND và 14,13 tỷ VND. Chúng tôi đã thực hiện các thủ tục kiểm toán cần thiết nhưng vẫn không thể xác định được tính chính xác, hiện hữu của các khoản công nợ chưa đối chiếu, cũng như không thể đánh giá được ảnh hưởng của vấn đề nêu trên đối với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc



BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ CÔNG TY ĐẠI CHÚNG

ngày 31/12/2021 của Công ty Cổ phần Cơ khí 120.

Công ty chưa thực hiện trích dự phòng nợ phải thu khó đòi cho các khoản ứng trước cho người bán không có khả năng thu hồi tại các thời điểm 31/12/2021 và 01/01/2021 với cùng giá trị là 775,88 triệu VND. Do ảnh hưởng của vấn đề này, chỉ tiêu “Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi” (mã số 137) đang bị phản ánh thiếu và chỉ tiêu “Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối” (mã số 421) trên Bảng cân đối kế toán đang bị phản ánh thừa tại thời điểm 31/12/2021 và 01/01/2021 với giá trị tương ứng.

Tại ngày 31/12/2021, Báo cáo tài chính của Công ty cho thấy nợ phải trả ngắn hạn lớn hơn tài sản ngắn hạn là 77,59 tỷ VND, lỗ lũy kế là 60,41 tỷ VND khiến vốn chủ sở hữu âm 15,55 tỷ VND; các khoản nợ không có khả năng thanh toán với tổng số tiền 87,98 tỷ VND. Dự án Nhà máy chế tạo kết cấu thép, phụ tùng ô tô tại Hưng Yên đang có vướng mắc với các thủ tục về Hợp đồng thuê đất của dự án. Những sự kiện này, cùng với các vấn đề khác được nêu ở Thuyết minh số 1, cho thấy sự tồn tại của yếu tố không chắc chắn trọng yếu dẫn đến nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục của Công ty. Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021 của Công ty vẫn được trình bày trên cơ sở giả định về khả năng hoạt động liên tục (xem Thuyết minh số 01 và số 12). Chúng tôi đã thực hiện đầy đủ các thủ tục kiểm toán tuy nhiên không thể đánh giá được khả năng tiếp tục thực hiện của Dự án Nhà máy chế tạo kết cấu thép, phụ tùng ô tô tại Hưng Yên cũng như khả năng tiếp tục hoạt động trên cơ sở giả định hoạt động liên tục của Công ty.

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của các vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Cơ khí 120 tại ngày 31/12/2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Báo cáo về các yêu cầu khác của pháp luật và các quy định

Theo quy định tại điểm đ, khoản 1 điều 34, Luật Chứng khoán 2019, Công ty phải thực hiện đăng ký giao dịch trên hệ thống giao dịch chứng khoán trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày kết thúc đợt chào bán ra công chúng. Tuy nhiên, đến thời điểm phát hành báo cáo kiểm toán, Công ty vẫn chưa hoàn tất việc đăng ký giao dịch trên hệ thống giao dịch Upcom.”

Ý kiến của CTCP Cơ khí 120 về ý kiến kiểm toán

- Một số khoản công nợ phải thu, phải trả, Công ty chưa nhận được đối chiếu, xác nhận tại thời điểm 01/01/2021 và 31/12/2021.

- Với khoản 775,88 triệu là khoản tạm ứng trước thực hiện XD nhà máy Hưng Yên từ năm 2005 như các gói khảo sát địa hình, thiết kế bản vẽ thi công và tính tổng dự toán hạng mục hạng tầng... Các công việc đã hoàn thành tuy nhiên Công ty không có khả năng thanh toán nên chưa thực hiện thanh quyết



BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ CÔNG TY ĐẠI CHÚNG

toán và chi phí đầu vào. (Công ty đang cố gắng liên hệ với nhà cung cấp yêu cầu cấp hóa đơn mà không phát sinh thêm phải trả cho nhà cung cấp).

- Đối với Dự án Nhà máy chế tạo kết cấu thép, phụ tùng ô tô tại Hưng Yên Công ty đang làm việc với các Ban, ngành để hoàn thiện hồ sơ pháp lý (Hợp đồng thuê đất + giấy chứng nhận quyền sử dụng đất)

7. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

7.1 Vị thế của Công ty trong ngành

Với bề dày kinh nghiệm trong việc sản xuất, chế tạo sản phẩm Kết Cấu Thép cùng ban lãnh đạo có trình độ và đội ngũ kỹ thuật lành nghề, Công ty Cổ phần Cơ khí 120 đã khẳng định được chỗ đứng của mình trên thị trường, trở thành một đơn vị chế tạo, lắp dựng các sản phẩm kết cấu thép, các công trình xây dựng có uy tín với mạng lưới khách hàng tại nhiều tỉnh thành, địa phương. Công ty đã tham gia, xây dựng, chế tạo và lắp dựng nhiều công trình có quy mô vừa và lớn, chiếm một vị trí quan trọng đối với cơ sở hạ tầng của nền kinh tế quốc dân. Tuy nhiên, những khó khăn của nền kinh tế trong những năm vừa qua do ảnh hưởng của dịch Covid 19 cùng tình trạng sự gián đoạn dự án nhà xưởng của CTCP Cơ khí 120 tại Hưng Yên dẫn đến kinh doanh thua lỗ và áp lực lãi vay đè nặng đối với hoạt động của Công ty.

7.2 Triển vọng phát triển của ngành

Nền kinh tế của Việt Nam đã và đang từng bước hồi phục sau cuộc khủng hoảng kinh tế - tài chính diễn ra trong thời gian vừa qua. Đầu tư trong nước đang gia tăng trở lại. Đầu tư nước ngoài vào Việt Nam cũng đang chuyển biến tốt sau những năm sụt giảm. Theo đó, nhu cầu về sản phẩm và dịch vụ của ngành cơ khí, thi công công trình là rất lớn do đây là một ngành mà nhu cầu thị trường phụ thuộc rất nhiều vào chu kỳ phát triển kinh tế của đất nước. Thêm vào đó, do Việt Nam đang từng bước hoà nhập vào nền kinh tế toàn cầu, một thị trường xuất khẩu rộng lớn cho các sản phẩm gia công cơ khí, kết cấu thép của Công ty đang từng bước được mở ra. Vì vậy, hoàn toàn khách quan khi nói rằng nhu cầu về sản phẩm và dịch vụ của ngành hiện đang gia tăng và đang có xu hướng gia tăng hơn nữa trong những năm tới.

8. Chính sách đối với người lao động

8.1 Số lượng người lao động trong công ty

Tính đến thời điểm 15/03/2022, tổng số lao động của Công ty là 22 người, với cơ cấu phân theo: giới tính và trình độ chuyên môn được thể hiện cụ thể như sau:

Bảng 7: Cơ cấu lao động tại thời điểm 15/03/2022

TT	Trình độ	Số người	Tỷ lệ
I	Phân theo giới tính	22	100%



TT	Trình độ	Số người	Tỷ lệ
1	Nam	16	73%
2	Nữ	6	27%
II	Phân theo trình độ lao động	22	100%
1	Trên đại học	0	0%
2	Trình độ đại học	7	32%
3	Trình độ cao đẳng, trung cấp	5	23%
4	Trình độ sơ cấp và công nhân kỹ thuật	2	9%
5	Trình độ Trung học phổ thông	8	36%

Nguồn: Công ty Cổ phần Cơ Khí 120

8.2 Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp

*** Chế độ làm việc**

Công ty tổ chức làm việc 8h/ngày, 5 ngày/tuần.

Nhân viên một tuần được nghỉ ngày thứ bảy và ngày chủ nhật. Ngoài ra, nhân viên được nghỉ lễ và Tết theo quy định của Bộ luật Lao động, những nhân viên có thời gian làm việc tại Công ty từ 12 tháng trở lên được nghỉ phép 12 ngày mỗi năm, những nhân viên có thời gian làm việc tại Công ty chưa đủ 12 tháng thì số ngày được nghỉ phép trong năm được tính theo số tháng thực tế làm việc. Ngoài ra, cứ 05 năm làm việc tại Công ty nhân viên được cộng thêm 01 ngày phép theo quy định của Luật Lao động.

Công ty thanh toán chế độ lương, ốm, thai sản theo luật và quy định Bảo hiểm xã hội.

*** Chính sách tuyển dụng, đào tạo**

Tuyển dụng: Mục tiêu tuyển dụng của Công ty là thu hút người lao động có đủ trình độ, kỹ năng, kinh nghiệm cho vị trí cần tuyển dụng và có tư cách đạo đức tốt, có nguyện vọng gắn bó lâu dài với Công ty. Những lao động đảm nhận vị trí cao được Công ty chọn lựa kỹ càng nhằm đáp ứng được năng lực trình độ và kinh nghiệm theo yêu cầu của công việc.

Đào tạo: Chính sách đào tạo của Công ty phải đảm bảo nguyên tắc nguồn lực ổn định và lâu dài đảm bảo cân đối giữa gián tiếp và trực tiếp. Đề cao tính chuyên nghiệp, năng động trong các hoạt động của mình, Công ty luôn chú trọng đầu tư đào tạo cho nhân viên, đặc biệt là các kỹ năng về marketing và phát triển khách hàng. Tùy theo nhu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, những nhân viên được cử đi học có thể được hưởng nguyên lương và được hỗ trợ tiền học phí trong thời gian học tập.

*** Chính sách lương, thưởng, phúc lợi**

Chính sách lương: Công ty thực hiện chi trả lương cho nhân viên dựa vào cấp công việc, năng lực, chức vụ, bằng cấp, thang bảng lương và điều kiện kinh doanh của Công ty. Việc nâng lương hàng năm được thực hiện theo quy định của Nhà nước hiện hành.

Chính sách thưởng, trợ cấp: Nhằm khuyến khích động viên cán bộ công nhân viên trong Công ty gia tăng hiệu quả đóng góp, tăng năng suất chất lượng hoàn thành công việc, hàng Quý, hàng năm Công ty đều tổ chức bình bầu các cá nhân, nhóm làm việc tiêu biểu, khen thưởng kịp thời đối với cá nhân và tập thể có nhiều đóng góp xây dựng cho Công ty cũng như các sáng kiến làm tăng hiệu quả công việc. Việc xét thưởng căn cứ vào thành tích của các cá nhân hoặc tập thể trong việc thực hiện tiết kiệm, sáng kiến cải tiến về kỹ thuật, về phương pháp tổ chức kinh doanh, tìm kiếm được khách hàng mới, thị trường mới, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, đạt được hiệu quả cao trong kinh doanh, chống lãng phí. Hình thức khen thưởng cũng rất đa dạng, bên cạnh thưởng bằng tiền mặt, hiện vật, Công ty còn tổ chức khen thưởng bằng những chuyến du lịch trong và ngoài nước khi có điều kiện. Bên cạnh đó, Công ty cũng xử lý, kỷ luật thích đáng những cá nhân có hành vi gây thiệt hại đến hình ảnh và hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Ngoài ra, hàng năm Công ty trích một phần lợi nhuận để giúp đỡ những cán bộ công nhân viên gặp hoàn cảnh khó khăn và có các chế độ ưu đãi về nhà ở cho CBCNV Công ty.

Bảo hiểm và phúc lợi: Việc trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp được Công ty trích nộp theo đúng quy định của pháp luật hiện hành. Công ty thực hiện các chế độ bảo đảm xã hội cho người lao động theo Luật lao động, Nội quy lao động. Công ty luôn quan tâm đến đời sống và cải thiện điều kiện cho cán bộ công nhân viên. Công ty luôn chú trọng đến vấn đề an toàn lao động cho lao động trực tiếp sản xuất. Các chế độ bảo hiểm cho người lao động được Công ty thực hiện đầy đủ theo Luật lao động. Vào các ngày lễ, tết,... Công ty luôn tổ chức đi tham quan, nghỉ mát định kỳ cho CBCNV trong Công ty.

Bảng 8: Mức lương bình quân qua các năm của Công ty

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021
Mức lương bình quân (đồng/người/tháng)	7.500.000	8.100.000	7.800.000

Nguồn: Công ty Cổ phần Cơ Khí 120

9. Chính sách cổ tức

Công ty không chi trả cổ tức trong năm 2020 và năm 2021.

10. Tình hình tài chính

10.1 Các chỉ tiêu cơ bản

10.1.1 Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao TSCĐ



BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ CÔNG TY ĐẠI CHÚNG

Tài sản cố định hữu hình được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại. Khấu hao tài sản cố định được thực hiện theo phương pháp khấu hao đường thẳng; Thời gian khấu hao được ước tính như sau:

- Nhà xưởng, vật kiến trúc: 07 - 25 năm
- Máy móc, thiết bị: 08 - 10 năm
- Phương tiện vận tải, truyền dẫn: 07 - 10 năm
- Thiết bị, dụng cụ quản lý và TSCĐ khác: 03 - 08 năm

10.1.2 Tình hình thanh toán các khoản nợ

Tại ngày 31/12/2021, Công ty Cổ phần Cơ Khí 120 có các khoản phải trả và nợ vay quá hạn thanh toán. Chi tiết như sau:

Bảng 9: Các khoản nợ quá hạn chưa thanh toán

Đơn vị tính: đồng

Đối tượng	Năm 2020		Năm 2021	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
CTCP Thương mại và Xây dựng Quỳnh Minh (1)	12.226.175.228	-	11.451.175.228	-
CTCP Đầu tư và Xây lắp Thành An 665 (2)	7.049.112.068	-	6.599.112.068	-
Phải trả cho đối tượng khác	1.495.295.111	-	1.688.869.966	-
Tổng cộng	20.770.582.407	-	19.739.157.262	-

Ghi chú:

(1) Đây là khoản phải trả về hợp đồng mua bán hàng hóa phát sinh từ năm 2008. Do có tranh chấp về nghĩa vụ theo hợp đồng mua bán hàng hóa giữa Công ty và Công ty TNHH Kim khí Thương mại Quỳnh Minh (nay là Công ty Cổ phần Thương mại và Xây dựng Quỳnh Minh), phía Công ty TNHH Kim khí Thương mại Quỳnh Minh đã kiện Công ty ra Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội. Theo Quyết định thi hành án số 30.KTTĐ/QĐ-CCTHADS ngày 07/03/2018, Công ty phải thanh toán cho Công ty TNHH kim khí và thương mại Quỳnh Minh số tiền mua hàng còn thiếu là 4.637.777.759 VND và số tiền lãi chậm trả tính trên số dư nợ từ năm 2008 là 9.461.481.561 VND. Công ty đã ghi nhận toàn bộ số lãi chậm trả nêu trên vào Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2018. Trong năm, Công ty đã thanh toán một phần công nợ phải trả cho Công ty TNHH Kim khí Thương mại Quỳnh Minh theo



BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ CÔNG TY ĐẠI CHÚNG

Quyết định thi hành án, số tiền còn phải trả tại thời điểm 31/12/2021 bao gồm cả lãi chậm trả và tiền gốc là 11.451.175.228 VND.

(2) Đây là khoản phải trả về hợp đồng thi công đổ đất, san nền tại Hưng Yên phát sinh từ năm 2005. Do có tranh chấp về nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng giữa Công ty và Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Thành An 665, phía Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Thành An 665 đã kiện Công ty ra Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.

- Theo Quyết định số 711/QĐ-CCTHA ngày 11/08/2011 của Chi cục thi hành án dân sự quận Hoàng Mai thì Công ty phải trả cho Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Thành An 665 số tiền 7.829.112.068 VND. Trong năm 2012, Công ty đã thanh toán được 600.000.000 VND trong số nợ nêu trên.

- Theo thông báo số 30/TB-CTHA ngày 12/10/2012 của Cục thi hành án dân sự Tỉnh Hưng Yên Công ty phải trả cho Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Thành An 665 số tiền 7.229.112.068 VND trong thời hạn 15 ngày, nếu hết thời hạn nêu trên Cục thi hành án dân sự Tỉnh Hưng Yên sẽ tiến hành biện pháp cưỡng chế khoản tiền Công ty được Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên chi trả do Sở Tài chính Tỉnh Hưng Yên quản lý.

- Ngày 29/06/2015 Cục thi hành án dân sự Tỉnh Hưng Yên có Quyết định trả lại đơn yêu cầu thi hành án của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Thành An 665, do người phải thi hành án không có điều kiện thi hành án.

- Tính đến thời điểm 31/12/2021, Công ty đã thanh toán được 630.000.000 VND cho Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Thành An 665 trên số dư nợ phải trả theo thông báo số 30/TB-CTHA ngày 12/10/2012 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên, số dư còn lại tại thời điểm kết thúc năm tài chính 2021 là 6.599.112.068 VND.

Nguồn: BCTC năm 2021 được kiểm toán của CK8

Bảng 10: Các khoản nợ vay quá hạn:

Đơn vị tính: đồng

Đối tượng	Năm 2020		Năm 2021	
	Gốc	Lãi	Gốc	Lãi
Ngân hàng BIDV – Chi nhánh Nam Hà Nội	14.558.034.709	17.049.586.411	13.608.034.709	19.106.959.478
Ngân hàng TNHH Đại Dương	5.200.000.000	9.511.037.437	4.390.000.000	10.088.033.610
Vay cá nhân	10.295.321.743	-	11.327.827.881	-
Tổng cộng	30.053.356.452	26.560.623.848	29.325.862.590	29.194.993.079

Nguồn: BCTC năm 2021 được kiểm toán, BCTC 6T/2022 của CK8



BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ CÔNG TY ĐẠI CHÚNG

Do hoạt động kinh doanh gặp nhiều khó khăn trong những năm gần đây và dự án Hưng Yên gián đoạn, Công ty chưa thể thu xếp để thanh toán các khoản nợ nêu trên. Hiện nay, ban lãnh đạo Công ty đang đứng ra đàm phán với ngân hàng nhằm sắp xếp để có thể trả nợ đúng hạn mà không ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty. Khoản vay nợ đối với Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Nam Hà Nội được thế chấp bằng cổ phiếu của Ông Lê Huy Hoàng và Ông Phạm Như Hiền là tài sản bên thứ 3; Thế chấp quyền thuê tài sản là đất tại Hưng Yên; Toàn bộ số dư tài khoản tiền gửi sản xuất kinh doanh bằng VND và ngoại tệ tại Ngân hàng và các Tổ chức tín dụng khác và toàn bộ quyền đòi nợ phát sinh từ các Hợp đồng thi công xây lắp.

10.1.3 Các khoản phải nộp theo luật định

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế và thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp trong năm hiện hành.

Bảng 11: Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

Đơn vị tính: đồng

TT	Chỉ tiêu	31/12/2020	31/12/2021	30/06/2022
1	Thuế Giá trị gia tăng	79.469.466	200.840.357	156.701.633
2	Thuế thu nhập cá nhân	2.396.215	1.600.381	-
3	Thuế nhà đất và thuê đất	117.411.771	117.411.772	117.411.772
	Tổng cộng	199.277.452	319.852.510	274.113.405

Nguồn: BCTC năm 2021 được kiểm toán, BCTC 6T/2022 của CK8

10.1.4 Trích lập các quỹ theo luật định

Công ty thực hiện trích lập các quỹ theo quy định pháp luật hiện hành. Tình hình trích lập các quỹ theo luật định của Công ty như sau:

Bảng 12: Số dư các quỹ

Đơn vị tính: đồng

TT	Chỉ tiêu	31/12/2020	31/12/2021	30/06/2022
1	Quỹ đầu tư phát triển	14.099.298.268	14.099.298.268	14.099.298.268

Nguồn: BCTC năm 2021 được kiểm toán, BCTC 6T/2022 của CK8

10.1.5 Tình hình công nợ

❖ Tổng dư nợ vay

Tại thời điểm 31/12/2020, 31/12/2021 và 30/06/2022 Công ty có số dư nợ vay như sau:



Bảng 13: Cơ cấu nợ vay

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2020	31/12/2021	30/06/2022
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	30.053.356.452	29.325.862.590	28.425.862.590
Tổng cộng	30.053.356.452	29.325.862.590	28.425.862.590

Nguồn: BCTC năm 2021 được kiểm toán, BCTC 6T/2022 của CK8

Chi tiết các khoản vay được thuyết minh cụ thể tại phần Thuyết minh Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2021 của CK8.

❖ **Các khoản phải thu:**

Bảng 14: Các khoản phải thu

Đơn vị tính: đồng

TT	Chỉ tiêu	31/12/2020	31/12/2021	30/06/2022
I	Các khoản phải thu ngắn hạn	10.733.651.162	11.367.529.219	11.127.042.656
1	Phải thu ngắn hạn của KH	1.616.797.344	2.061.446.294	1.832.105.259
2	Trả trước cho người bán ngắn hạn	776.046.550	775.881.550	775.881.550
3	Phải thu ngắn hạn khác	9.949.813.120	9.933.485.120	9.922.339.592
4	Dự phòng PT ngắn hạn khó đòi	(1.609.005.852)	(1.403.283.745)	(1.403.283.745)
II	Các khoản phải thu dài hạn	-	-	-
	Tổng cộng	10.733.651.162	11.367.529.219	11.127.042.656

Nguồn: BCTC năm 2021 được kiểm toán, BCTC 6T/2022 của CK8

Số dư phải thu ngắn hạn tại 31/12/2021 tăng 633 triệu tương ứng 5,91% so với thời điểm đầu năm 2021. Trong đó, phải thu ngắn hạn của khách hàng tăng 444 triệu, trong khi các chỉ tiêu khác không thay đổi nhiều. Số dư dự phòng phải thu ngắn hạn cũng giảm 12,79% so với số dư tại 31/12/2020. Công ty không có số dư phải thu dài hạn tại 31/12/2021.

❖ **Các khoản phải trả:**

Bảng 15: Các khoản phải trả

Đơn vị tính: đồng

TT	Chỉ tiêu	31/12/2020	31/12/2021	30/06/2022
I	Nợ ngắn hạn	92.607.624.981	93.214.200.708	92.410.032.864
1	Phải trả người bán ngắn hạn	22.625.965.601	20.826.387.841	19.899.534.240

**BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ CÔNG TY ĐẠI CHÚNG**

TT	Chỉ tiêu	31/12/2020	31/12/2021	30/06/2022
2	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	415.954.000	23.988.044	122.711.098
3	Thuế và các khoản phải trả nhà nước	199.277.452	319.852.510	274.113.405
4	Phải trả người lao động	130.431.180	122.277.300	120.332.000
5	Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	2.467.564.594	3.264.588.053	2.475.521.756
6	Phải trả ngắn hạn khác	36.715.075.702	39.331.244.370	41.091.957.775
7	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	30.053.356.452	29.325.862.590	28.425.862.590
II	Nợ dài hạn	841.715.426	731.174.136	755.174.136
1	Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	841.715.426	694.310.496	694.310.496
2	Phải trả dài hạn khác	0	36.863.640	60.863.640
	Tổng cộng	93.449.340.407	93.945.374.844	93.165.207.000

Nguồn: BCTC năm 2021 được kiểm toán, BCTC 6T/2022 của CK8

Tại ngày 31/12/2021, Công ty có số dư nợ ngắn hạn và dài hạn lần lượt là 93,21 tỷ và 0,731 tỷ đồng chiếm lần lượt 99,22% và 0,78% tổng nợ phải trả. Trong đó, số dư nợ ngắn hạn tăng nhẹ 0,53% so với 31/12/2020, cụ thể phải trả người bán ngắn hạn giảm 1,79 tỷ tương ứng 7,95%, trong khi doanh thu chưa thực hiện tăng 2,6 tỷ tương ứng 7,13%. Số dư doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn là doanh thu nhận trước hoạt động cho thuê nhà xưởng. Trong khi đó, số dư người mua trả tiền trước giảm mạnh 391 triệu đồng.

Số dư nợ dài hạn tại 31/12/2021 cũng giảm nhẹ 110 triệu, trong đó chủ yếu là doanh thu chưa thực hiện dài hạn liên quan đến doanh thu nhận trước hoạt động cho thuê nhà xưởng tại Hưng Yên.



10.1.6 Hàng tồn kho

Bảng 16: Hàng tồn kho

Đơn vị tính: đồng

TT	Chi tiêu	31/12/2020		31/12/2021		30/06/2022	
		Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
1	Nguyên liệu, vật liệu	97.082.213	-	97.082.213	-	97.082.218	-
2	Công cụ, dụng cụ	18.088.587	-	18.088.587	-	18.088.587	-
3	Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	61.982.813	-	61.982.813	-	61.982.813	-
	Tổng cộng	177.153.613	-	177.153.613	-	177.153.618	-

Nguồn: BCTC năm 2021 được kiểm toán, BCTC 6T/2022 của CK8

10.1.7 Các khoản đầu tư tài chính

Tại ngày 31/12/2021, Công ty không có khoản đầu tư tài chính nào.

10.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu
Bảng 17: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2020	Năm 2021
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn	lần	0,16	0,17
+ Hệ số thanh toán nhanh	lần	0,16	0,17
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	Lần	1,21	1,20
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	-	-
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho bình quân	vòng/năm	18,77	20,35
+ Vòng quay tổng tài sản bình quân	vòng/năm	0,12	0,12
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	11,64	9,31
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân (ROE)	%	-	-
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân (ROA)	%	1,40	1,12
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	2,62	4,23

Nguồn: Tính toán theo BCTC năm 2021 được kiểm toán của CK8

11. Tài sản
❖ Tài sản cố định

Giá trị TSCĐ theo báo cáo tài chính của Công ty tại thời điểm 31/12/2021 như sau:

Bảng 18: Giá trị TSCĐ chủ yếu tại thời điểm 31/12/2021

Đơn vị tính: đồng

TT	Khoản mục	Nguyên giá	Giá trị còn lại	% GTCL/ Nguyên giá
I	Tài sản cố định hữu hình	12.340.831.912	2.698.577.523	21,87%

**BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ CÔNG TY ĐẠI CHÚNG**

TT	Khoản mục	Nguyên giá	Giá trị còn lại	% GTCL/ Nguyên giá
1	Nhà cửa vật kiến trúc	342.877.769	246.871.992	72,00%
2	Máy móc thiết bị	11.575.065.782	2.451.705.531	21,18%
3	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	386.316.933	-	0,00%
4	TSCĐ dùng trong quản lý	36.571.428	-	0,00%
	TỔNG CỘNG	12.340.831.912	2.698.577.523	21,87%

- Nguyên giá TSCĐ cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng: 7.119.232.439 đồng

Nguồn: BCTC năm 2021 đã được kiểm toán của Công ty Cổ phần Cơ Khí 120

Giá trị TSCĐ theo báo cáo tài chính của Công ty tại thời điểm 30/06/2022 như sau:

Bảng 19: Giá trị TSCĐ chủ yếu tại thời điểm 30/06/2022

Đơn vị tính: đồng

TT	Khoản mục	Nguyên giá	Giá trị còn lại	% GTCL/ Nguyên giá
I	Tài sản cố định hữu hình	12.340.831.912	2.447.783.883	19,83%
1	Nhà cửa vật kiến trúc	342.877.769	240.014.437	70,00%
2	Máy móc thiết bị	11.575.065.782	2.207.769.446	19,07%
3	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	386.316.933	-	0,00%
4	TSCĐ dùng trong quản lý	36.571.428	-	0,00%
	TỔNG CỘNG	12.340.831.912	2.447.783.883	19,83%

Nguồn: BCTC 6T năm 2022 của Công ty Cổ phần Cơ Khí 120

❖ **Bất động sản đầu tư cho thuê**

Tại ngày 31/12/2021, bất động sản đầu tư của CK8 bao gồm nhà xưởng cho thuê, có nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế lần lượt là 19.788.341.593 đồng và 3.814.222.809 đồng, số khấu hao trong năm là 764.337.555 đồng.

❖ **Tài sản dở dang dài hạn**

Bảng 20: Tài sản dở dang dài hạn

Đơn vị tính: đồng

TT	Chỉ tiêu	31/12/2020	31/12/2021	31/06/2022
	Xây dựng cơ bản	44.095.030.142	44.095.030.142	44.095.030.142
1	Dự án Nhà máy kết cấu thép, phụ tùng ô tô tại Hưng Yên (*)	44.095.030.142	44.095.030.142	44.095.030.142



BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ CÔNG TY ĐẠI CHÚNG

TT	Chỉ tiêu	31/12/2020	31/12/2021	31/06/2022
	Tổng cộng	44.095.030.142	44.095.030.142	44.095.030.142

Nguồn: BCTC năm 2021 được kiểm toán, BCTC 6T/2022 của CK8

(*) Thông tin chi tiết về dự án Nhà máy kết cấu thép, phụ tùng ô tô tại Hưng Yên:

- Tên dự án: Nhà máy chế tạo kết cấu thép, phụ tùng ô tô tại Hưng Yên;
- Địa điểm: xã Giai Phạm, huyện Yên Mỹ và xã Vĩnh Khúc, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên;
- Quy mô dự án: xây dựng nhà máy chế tạo kết cấu thép trên khu đất thuê có diện tích là 156.321 m² đất trong đó 148.613 m² đất tại Xã Giai Phạm, Huyện Yên Mỹ và 7.708 m² đất tại Xã Vĩnh Khúc, Huyện Văn Giang;
- Nguồn vốn đầu tư: bằng nguồn vốn đi vay và vốn tự có của công ty;
- Tình hình thực hiện dự án:
 - + Do việc thực hiện đầu tư dự án chậm tiến độ, ngày 15/07/2009, Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên ban hành Quyết định số 1309/QĐ-UBND về việc thu hồi toàn bộ diện tích đất đã cho Công ty thuê. Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên cũng đã ban hành các Quyết định: số 1675/QĐ-UB ngày 27/8/2009 về việc thu hồi các văn bản chấp thuận dự án; số 1722/QĐ-UBND ngày 20/01/2011 về việc hủy các Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho Công ty;
 - + Không đồng tình với các quyết định này, Công ty đã khiếu nại lên Thanh tra Chính phủ. Ngày 02/12/2013, Thanh tra Chính phủ ban hành Báo cáo số 2781/TTCP về kết quả kiểm tra, rà soát lại nội dung khiếu nại của Công ty Cổ phần Cơ khí 120. Báo cáo kiến nghị:
 - i) Hủy bỏ Quyết định số 1309/QĐ-UBND ngày 15/07/2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên về việc thu hồi 156.321 m² đất đã cấp cho Công ty Cổ phần Cơ khí 120;
 - ii) Hủy bỏ Quyết định số 1722/QĐ-UBND ngày 20/01/2011 về việc hủy bỏ các Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp vì chưa đủ thời gian thu hồi theo quy định của Pháp luật về đất đai;
 - iii) Khôi phục lại giá trị pháp lý của các quyết định giao đất và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trước đây cho Công ty Cổ phần Cơ khí 120;
 - iv) Yêu cầu Công ty Cổ phần Cơ khí 120 phải đăng ký cấp Giấy chứng nhận đầu tư và hoàn thiện đầy đủ các thủ tục đầu tư xây dựng theo quy định.
 - + Thực hiện theo kiến nghị của Thanh tra Chính phủ, Công ty đã làm việc với Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hưng Yên và đi đến thống nhất nhu cầu sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư xây dựng Nhà máy chế tạo kết cấu thép và phụ tùng ô tô tại Khu công nghiệp Yên Mỹ - Hưng Yên là 72.285 m²,



BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ CÔNG TY ĐẠI CHÚNG

gồm 7.467 m² tại xã Vĩnh Khúc, huyện Văn Giang và 64.818 m² tại xã Giai Phạm, huyện Yên Mỹ; thời hạn sử dụng 50 năm từ ngày 13/05/2005; theo hình thức Nhà nước cho thuê đất trả tiền hàng năm. Diện tích này không bao gồm 2.841 m² đất mà Công ty đã sử dụng để làm đường và vẫn đang nộp tiền thuê đất theo thông báo của Cục thuế địa phương. Đối với phần chi phí hợp lý mà Công ty Cổ phần Cơ khí 120 đã đầu tư vào diện tích còn lại của khu đất là 80.397 m² và 798 m² dự kiến làm đường sẽ kiến nghị Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên hoàn trả lại cho Công ty theo quy định của pháp luật.

+ Ngày 06/11/2019, Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên đã ra Quyết định số 2572/QĐ-UBND với các nội dung:

i) Phê duyệt chi phí đầu tư vào đất còn lại của Công ty Cổ phần Cơ khí 120 đối với phần diện tích 81.195 m² như sau: chi phí đầu tư vào đất thời điểm đầu tư (quý 4/2016) là 10.714.054.000 VND; chi phí đầu tư vào đất còn lại tại thời điểm tháng 10/2016 là 30.085.724.000 VND;

ii) Giao Cục thuế tỉnh Hưng Yên xác định các khoản nghĩa vụ tài chính về đất đai mà Công ty Cổ phần Cơ khí 120 phải nộp;

iii) Giao Sở Tài chính tỉnh Hưng Yên chủ trì phối hợp Cục thuế tỉnh Hưng Yên thực hiện đối trừ chi phí đầu tư vào đất còn lại và các khoản chi phí phải nộp; xác định kinh phí Công ty đã chi trả bồi thường, giải phóng mặt bằng đối với toàn bộ dự án để tính vào chi phí đầu tư của dự án hoặc đối trừ vào tiền thuê đất theo quy định.

+ Ngày 24/03/2020, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hưng Yên đã ra Thông báo số 189/TB-STNMT về việc thẩm định nhu cầu sử dụng đất và điều kiện thuê đất của Công ty Cổ phần Cơ khí 120, trong đó yêu cầu Công ty thực hiện thủ tục ký quỹ với mức ký quỹ là 3% tổng vốn đầu tư quy định tại Quyết định chủ trương đầu tư. Công ty đã gửi công văn đề nghị Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh Hưng Yên bù trừ khoản tiền cần ký quỹ với khoản tiền đã đền bù giải phóng mặt bằng đang theo dõi trên thuyết minh số 6. Tại thời điểm 31/12/2021, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hưng Yên chưa có văn bản trả lời về vấn đề trên.



BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ CÔNG TY ĐẠI CHÚNG

❖ Đất đai, nhà xưởng doanh nghiệp đang quản lý và sử dụng

Bảng 21: Danh sách các lô đất Công ty đang quản lý và sử dụng

STT	Địa chỉ	Diện tích	Hình thức	Tình trạng pháp lý	Hiện trạng sử dụng đất
1	Nhà máy sản xuất kết cấu thép-Phụ tùng oto-Xã Giai Phạm, Huyện Yên Mỹ và Xã Vĩnh Khúc, Huyện Văn Giang, Hưng Yên	72.285 m ²	Đất thuê trả tiền hàng năm. Công ty đang nộp tiền thuê đất hàng năm theo thông báo. Thời hạn cho thuê đất tới 13/05/2055	<ul style="list-style-type: none"> Ban đầu, UBND tỉnh Hưng Yên giao cho Công ty thuê 15,6 ha đất để thực hiện dự án “Nhà máy sản xuất kết cấu thép-Phụ tùng oto”. Tuy nhiên, do tiến độ đầu tư của Cty chậm hơn so với thỏa thuận, UBND tỉnh Hưng Yên có quyết định thu hồi toàn bộ diện tích đất do đã bàn giao. Tuy nhiên, Công ty đã khởi kiện => UBND tỉnh Hưng Yên chấp thuận chủ trương cho Cty tiếp tục triển khai dự án trên diện tích 7.2ha. Đối với hơn 8 ha còn lại UBND tỉnh thu hồi, và UBND tỉnh sẽ hoàn trả số tiền công ty đã đầu tư vào diện tích đó thông qua đối trừ công nợ. Các thủ tục Công ty đã thực hiện liên quan đến diện tích 7,2ha đất này như sau: <ul style="list-style-type: none"> Ngày 22/09/2016, UBND tỉnh Hưng Yên chấp thuận chủ trương đầu tư của cty vào dự án trên theo QĐ số 131/QĐ-UBND Ngày 20/3/2020, Sở KHĐT tỉnh Hưng Yên có công văn số 431 yêu cầu Công ty đóng tiền ký quỹ đối với dự án nhà máy tại Hưng Yên Ngày 08/4/2020 Cty đã có công văn số 32/Ck120 tới Sở KHĐT có ý kiến không chấp thuận đóng tiền ký quỹ với dự án (do thời gian hứ dự án từ ngày 19/5/2004 không thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật đầu tư năm 2014 hiệu lực từ 01/7/2015) Sở Xây dựng đang xem xét điều chỉnh cho phù hợp đối với dự án mở dựng đường 200, công tác đo lường thực địa đã hoàn tất, 	<ul style="list-style-type: none"> Các hạng mục cơ sở hạ tầng Công ty đã đầu tư trên khu đất 7,2 ha bao gồm: <ul style="list-style-type: none"> Đổ đất, san nền, xây tường rào, trạm biến áp, đường nội bộ, sân bãi, nhà xưởng và các công trình phụ trợ khác => Tổng diện tích nhà xưởng đã được xây dựng là 20,9 ha với tổng chi phí khoảng 62 tỷ đồng Cty đã và đang cho thuê mặt bằng, kho bãi, nhà xưởng như là nguồn doanh thu chính. Đối với diện tích hơn 8ha đã bị thu hồi: <ul style="list-style-type: none"> Ngày 06/11/2019, UBND tỉnh Hưng Yên đã có QĐ số 2572/QĐ-UBND vv phê duyệt chi phí đầu tư vào đất còn lại đối với diện tích Cty



BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ CÔNG TY ĐẠI CHÚNG

STT	Địa chỉ	Diện tích	Hình thức	Tình trạng pháp lý	Hiện trạng sử dụng đất
				<p>các ban ngành đang tiếp tục hoàn thiện thủ tục pháp lý đối với dự án Nhà máy sản xuất kết cấu thép-Phụ tùng oto</p> <p>- Đến 31/12/2020, Cty đã nộp đầy đủ tiền thuê đất đối với khu đất 7,2 ha phục vụ dự án cho Nhà nước.</p>	<p>CP Cơ khí 120 không có nhu cầu sử dụng. Theo đó, số chi phí đã đầu tư vào đất còn lại tại T10/2016 được phê duyệt là 30.085.724.000 đồng, giao sở Tài chính và Cục thuế đối trừ các khoản Cty phải nộp.</p>
2	<p>Trụ sở VP chính</p> <p>- 609 Trương Định, Hoàng Mai, Hà Nội</p>	<p>Khoảng 130m² (thuộc chỉ giới mở đường Trương Định)</p>	<p>Tạm sử dụng cho tới khi Nhà nước thu hồi (không phải trả tiền)</p>	<p>-Thuộc mảnh đất lớn mà Công ty đã thực hiện hợp tác đầu tư và bàn giao cho Công ty GP Invest (Đầu tư Dầu khí Toàn Cầu) để thực hiện dự án</p>	<p>Tạm sử dụng cho tới khi Nhà nước thu hồi (không phải trả tiền)</p>
3	<p>Tại 921 Đường Giải Phóng</p>	<p>678 m²</p>	<p>Đất thuê trả tiền hàng năm. Hợp đồng đã hết hạn. Hiện Công ty đang trả tiền thuê đất hàng năm theo thông báo.</p>	<p>Giai đoạn 2006-2016, Công ty cho bà Nguyễn Thị Thơm là CBNV thuê thời hạn 10 năm. Bà Thơm đã sử dụng và cho bên thứ 3 thuê lại. Giai đoạn đầu, bà Thơm trả tiền thuê. Từ năm 2009, tiền thuê được cân trừ với tiền lãi từ khoản nợ của Công ty với bà Thơm.</p> <p>- Cuối 2016, Công ty ký Biên bản thanh lý HĐ với bà Thơm và cam kết về tiền độ bàn giao mặt bằng và thanh lý công nợ (Cty nợ bà Thơm 2,5 tỷ gốc + 3,5 tỷ lãi đến nay chưa thanh toán)</p>	<p>-Khu đất có khu nhà 3 tầng, trong đó tầng 1 và 2 hiện do Cty sử dụng làm văn phòng. Tầng 3 cấp cho cán bộ công nhân viên của Cty, những hộ này đã coi nói lên tầng 4 và có hộ đã chuyển nhượng cho người khác</p>



STT	Địa chỉ	Diện tích	Hình thức	Tình trạng pháp lý	Hiện trạng sử dụng đất
				<p>- Từ ngày ký biên bản thanh lý HĐ đến nay, 2 bên mới thực hiện bàn giao được 130m², do còn nhiều vướng mắc, các bên được bà Thom cho thuê chưa trả lại mặt bằng và có ý chiếm dụng.</p> <p>- Ban lãnh đạo công ty đã họp thống nhất và khởi kiện bà Thom ra tòa án nhân dân quận Hoàng Mai về việc vi phạm “Bản cam kết về việc tiến độ bàn giao và thanh toán công nợ”.</p>	<p>- 01 cửa hàng giới thiệu sản phẩm do bà Thom đang cho thuê</p> <p>- Còn lại là diện tích đất trống không xây dựng do bà Thom trực tiếp quản lý và sử dụng làm kho bãi</p>

Nguồn: Công ty Cổ phần Cơ Khí 120



12. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo

12.1 Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2022

Bảng 22: Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo của Công ty

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện 2021	Thực hiện 9 tháng/năm 2022	Năm 2022 (*)	
			Kế hoạch	Tỷ lệ
Doanh thu thuần	9.367	7.570	9.599	102%
Lợi nhuận trước thuế	872	1.431	1.347	154%
Lợi nhuận sau thuế	872	1.431	-	-
Tỷ lệ Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	9,31%	18,90%	-	-
Tỷ lệ Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	-	-	-	-
Tỷ lệ cổ tức	-	-	-	-

Nguồn: Công ty Cổ phần Cơ Khí 120

Ghi chú:

(*) Kế hoạch năm 2022 đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 thông qua

12.2 Cơ sở thực hiện kế hoạch

Để thực hiện các chỉ tiêu kinh tế đã đề ra, Công ty đưa ra các giải pháp để thực hiện đồng bộ và triệt để như sau:

- Tập trung mở rộng tìm kiếm thị trường và sản phẩm mới, đồng thời cắt giảm chi phí. Trong năm 2022, Công ty sẽ cố gắng tìm biện pháp để giải quyết tình hình pháp lý của khu đất dự án Hưng Yên và chờ quyết định chính thức từ cơ quan có thẩm quyền nên và bắt đầu tìm kiếm đối tác khai thác khu đất cũng như thực hiện các dự án phát triển kinh doanh.
- Tiếp cận công nghệ mới vào sản xuất, đẩy mạnh phong trào sáng kiến cải tiến kỹ thuật trong sản xuất, đảm bảo thi công công trình đúng tiến độ, kỹ thuật, chất lượng, an toàn lao động và hiệu quả kinh tế, xây dựng hệ thống tiêu chuẩn, quy trình công việc phù hợp.
- Thực hiện tốt việc huy động, đa dạng hóa nguồn vốn sản xuất, nhất là nguồn vốn ổn định, lâu dài với lãi suất thấp phục vụ sản xuất và đầu tư. Phân đầu nâng cao tỷ lệ vốn chủ sở hữu của Công ty; Quản lý tốt chi phí và thanh quyết toán nội bộ kịp thời. Đẩy mạnh công tác thu hồi công nợ đặc biệt là các khoản nợ cũ đã quá thời hạn thanh toán.



- Trong 9 tháng đầu năm 2022, Doanh thu thuần của Công ty là 7.570 triệu đồng, chiếm tỷ lệ 78,86% so với kế hoạch năm 2022; Lợi nhuận trước thuế là 1.431 triệu đồng, chiếm tỷ lệ 106,24% so với kế hoạch năm 2022. Do đó, Công ty có khả năng hoàn thành kế hoạch cả năm.

13. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Tổ chức đăng ký giao dịch
Không có

14. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh

Công ty tiếp tục chú trọng phát triển thế mạnh trong lĩnh vực xây dựng công trình và tập trung bám sát các mục tiêu, giải pháp mà Đại hội đồng cổ đông đề ra.

15. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty

Hiện tại Công ty đang có ba vụ tranh chấp kiện tụng, chi tiết như sau:

❖ **Liên quan đến khoản phải trả CTCP Thương Mại và Xây dựng Quỳnh Minh với số dư phải trả 11.451.175.228 tại ngày 31/12/2021:**

Đây là khoản phải trả về hợp đồng mua bán hàng hóa phát sinh từ năm 2008. Do có tranh chấp về nghĩa vụ theo hợp đồng mua bán hàng hóa giữa Công ty và Công ty TNHH Kim khí Thương mại Quỳnh Minh (nay là Công ty Cổ phần Thương mại và Xây dựng Quỳnh Minh), phía Công ty TNHH Kim khí Thương mại Quỳnh Minh đã kiện Công ty ra Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.

Theo Quyết định thi hành án số 30.KTTĐ/QĐ-CCTHADS ngày 07/03/2018, Công ty phải thanh toán cho Công ty TNHH kim khí và thương mại Quỳnh Minh số tiền mua hàng còn thiếu là 4.637.777.759 VND và số tiền lãi chậm trả tính trên số dư nợ từ năm 2008 là 9.461.481.561 VND. Công ty đã ghi nhận toàn bộ số lãi chậm trả nêu trên vào Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2018. Trong năm, Công ty đã thanh toán một phần công nợ phải trả cho Công ty TNHH Kim khí Thương mại Quỳnh Minh theo Quyết định thi hành án, số tiền còn phải trả tại thời điểm 31/12/2021 bao gồm cả lãi chậm trả và tiền gốc là 11.451.175.228 VND.

❖ **Liên quan đến khoản phải trả CTCP Đầu tư và xây lắp Thành An 665 với số dư phải trả 6.599.112.068 tại ngày 31/12/2021:**

Đây là khoản phải trả về hợp đồng thi công đổ đất, san nền tại Hưng Yên phát sinh từ năm 2005. Do có tranh chấp về nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng giữa Công ty và Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Thành An 665, phía Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Thành An 665 đã kiện Công ty ra Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

- Theo Quyết định số 711/QĐ-CCTHA ngày 11/08/2011 của Chi cục thi hành án dân sự quận Hoàng Mai thì Công ty phải trả cho Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Thành An 665 số tiền 7.829.112.068 VND. Trong năm 2012, Công ty đã thanh toán được 600.000.000 VND trong số nợ nêu trên.

- Theo thông báo số 30/TB-CTHA ngày 12/10/2012 của Cục thi hành án dân sự Tỉnh Hưng Yên Công ty phải trả cho Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Thành An 665 số tiền 7.229.112.068 VND trong thời hạn 15 ngày, nếu hết thời hạn nêu trên Cục thi hành án dân sự Tỉnh Hưng Yên sẽ tiến hành biện pháp cưỡng chế khoản tiền Công ty được Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên chi trả do Sở Tài chính Tỉnh Hưng Yên quản lý.

- Ngày 29/06/2015 Cục thi hành án dân sự Tỉnh Hưng Yên có Quyết định trả lại đơn yêu cầu thi hành án của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Thành An 665, do người phải thi hành án không có điều kiện thi hành án.

- Tính đến thời điểm 31/12/2021, Công ty đã thanh toán được 630.000.000 VND cho Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Thành An 665 trên số dư nợ phải trả theo thông báo số 30/TB-CTHA ngày 12/10/2012 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên, số dư còn lại tại thời điểm kết thúc năm tài chính 2021 là 6.599.112.068 VND.

❖ Tranh chấp liên quan đến hợp đồng thuê nhà xưởng tại Đồi với khu đất 921 đường Giải Phóng với bà Nguyễn Thị Thơm.

- Tháng 9/1999 Công ty 120 đã ký Hợp đồng thuê đất số 269-245/ĐC-NĐ/HĐTĐ với Sở địa chính-Nhà đất Hà nội về việc thuê 721m² tại xã Thịnh Liệt, huyện Thanh Trì với thời hạn thuê đất là 10 năm (kể từ ngày 01/01/1996). Hết thời hạn thuê khu đất, công ty chưa ký lại Hợp đồng do chưa xử lý được giấy tờ, tuy nhiên Công ty vẫn thực hiện thuê đất để kinh doanh và nộp thuế cho cơ quan thuế.

- Tháng 10/2006 Công ty 120 đã ký Hợp đồng thuê nhà xưởng với bà Nguyễn Thị Thơm (Cán bộ cũ của Công ty) với thời gian 10 năm (kể từ ngày 01/12/2006).

- Tháng 12/2016, Công ty đã ký Biên bản thanh lý Hợp đồng cho thuê nhà xưởng với Bà Nguyễn Thị Thơm. Đồng thời hai bên thỏa thuận và ký Bản cam kết về việc tiến độ bàn giao mặt bằng và thanh toán công nợ. Nguyên nhân do trước đây Công ty 120 còn nợ bà Thơm số tiền 2,5 tỷ nợ gốc và lãi 3,5 tỷ đồng đến nay chưa thanh toán. Tại Bản cam kết hai bên đã xác định trách nhiệm của mỗi bên về việc bàn giao mặt bằng và thanh toán công nợ với thời gian thực hiện không quá 18 tháng.

- Về việc thực hiện nghĩa vụ với Nhà nước: Tính đến thời điểm 31/5/2021 Công ty 120 đã nộp đầy đủ nghĩa vụ thuế với Nhà nước đối với khu đất 921 Giải phóng

*** Hiện trạng khu đất:**

- Hiện tại trên khu đất có khu nhà 3 tầng, tầng 1 và tầng 2 hiện do Công ty quản lý sử dụng làm văn phòng. Tầng 3 (sử dụng cầu thang riêng, có địa chỉ 923 đường Giải phóng) Công ty đã cấp 03 căn hộ cho cán bộ và nhân viên của Công ty, đến nay những hộ này đã coi nói lên tầng 4 để sử dụng và có hộ đã chuyển nhượng cho người khác.

- 01 cửa hàng giới thiệu sản phẩm (có địa chỉ 921 đường Giải phóng) do bà Thơm đang cho thuê.

- Ngoài ra là diện tích đất không xây dựng do bà Thơm trực tiếp quản lý và sử dụng làm kho bãi.



* Kết quả thực hiện:

- Năm 2017 Công ty đã trả nợ cho bà Thơm số tiền là: 620.000.000đồng, đã nhận bàn giao tầng một và tầng hai của nhà ba tầng, đã sửa sang làm văn phòng làm việc của công ty.

- Công ty cùng bà Thơm xây dựng kế hoạch thu hồi mặt bằng đồng thời với việc thanh toán công nợ. Từ khi thanh lý hợp đồng đến nay hai bên mới thực hiện được một lần giao trả mặt bằng với diện tích khoảng 130m2. Lý do trong thời gian bà Thơm quản lý đã cho một số cá nhân đơn vị thuê lại một phần diện tích của khu đất, cho tới nay vẫn chiếm dụng không trả lại. Vì vậy chưa thực hiện được bản cam kết tiến độ bàn giao mặt bằng và thanh toán công nợ.

- Tháng 5/2021, Công ty 120 đã tiến hành khởi kiện Bà Thơm ra TAND quận Hoàng Mai về việc vi phạm tiến độ cam kết bàn giao mặt bằng đối với khu đất 921 Giải phóng. Hiện nay TAND quận Hoàng Mai đã thụ lý và xem xét giải quyết.

II. QUẢN TRỊ CÔNG TY

Bảng 23: Danh sách HĐQT, Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, BKS

TT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
A. Hội đồng quản trị			
1	Ông Đặng Hải Châu	Chủ tịch HĐQT	Thành viên không điều hành
2	Ông Nguyễn Quang Huy	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	Thành viên điều hành
3	Bà Trần Huệ Linh	Thành viên HĐQT	Thành viên không điều hành
4	Ông Lê Huy Hoàng	Thành viên HĐQT	Thành viên không điều hành
5	Bà Lưu Bích Hạnh	Thành viên HĐQT	Thành viên không điều hành
B. Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng			
1	Ông Nguyễn Quang Huy	Tổng Giám đốc kiêm Thành viên HĐQT	
2	Ông Phạm Vũ Lợi	Phó Tổng Giám đốc	
3	Ông Lê Thanh Hùng	Phó Tổng Giám đốc	
4	Bà Vũ Thị Phương Lan	Kế toán trưởng	
C. Ban kiểm soát			
1	Bà Vũ Thị Minh Hiền	Trưởng ban	
2	Bà Bùi Thị Thu Hiền	Thành viên	



TT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
3	Bà Trần Nguyệt Minh	Thành viên	

Nguồn: Công ty Cổ phần Cơ Khí 120

A. Hội đồng quản trị

1. Ông Đặng Hải Châu - Chủ tịch HĐQT

- Họ và tên : **Đặng Hải Châu**
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 15/03/1977
- Quốc tịch : Việt Nam
- Số CMND : 013431378
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú : B11, Lô 3, Khu đô thị Mỹ Đình 1, tổ 8, phường Cầu Diễn, Quận Nam Từ Liêm, Hà Nội.
- Trình độ văn hóa : Đại học
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư Cơ khí Ô tô – Cử nhân QTKD
- Quá trình công tác
 - + Từ 2005-2007 : Phó phòng KD-XNK Vinamotor
 - + Từ 2007-2010 : Phó Tổng Giám đốc Cty TM và DV Vinamotor
 - + Từ 2010-2011 : Phó phòng Kinh doanh Cty Đầu tư Vinamotor
 - + Từ 2011-2015 : Phó phòng KD-XNK Vinamotor
 - + Từ 2015-2017 : Phó Tổng Giám đốc phụ trách kinh doanh Tổng Công ty Công nghiệp Ô tô Việt Nam - CTCP
 - + Từ 2017-3/2020 : Phó Tổng Giám đốc phụ trách kinh doanh Cty Liên doanh Hino Việt Nam - CTCP
 - + Từ 4/2020-5/2020 : Phó Tổng Giám đốc phụ trách kinh doanh Tổng Công ty Công nghiệp Ô tô Việt Nam - CTCP
 - + Từ 5/2020-9/2020 : Quyền Tổng Giám đốc Tổng Công ty Công nghiệp Ô tô Việt Nam - CTCP
- Tổng Giám đốc Công ty Cơ khí Ngô Gia Tự
 - + Từ 09/2020 - Nay : Tổng Giám đốc Tổng Công ty Công nghiệp Ô tô Việt Nam - CTCP
Tổng Giám đốc Công ty Cơ khí Ngô Gia Tự
Tổng giám đốc Công ty CP Cơ khí 3/2
Chủ tịch HĐQT công ty XKLD Vinamotor
 - + Từ 01/2021 - Nay : Chủ tịch HĐQT CTCP Cơ Khí 120



- Chức vụ công tác hiện nay : Chủ tịch HĐQT CTCP Cơ Khí 120
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác : Tổng Giám đốc Tổng Công ty Công nghiệp Ô tô Việt Nam - CTCP
Tổng Giám đốc Công ty Cơ khí Ngô Gia Tự
Tổng giám đốc Công ty CP Cơ khí 3/2
Chủ tịch HĐQT công ty XKLD Vinamotor
Phó giám đốc Công ty TNHH Thành Công
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không có
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không có
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không có
- Số cổ phần sở hữu cá nhân : Không có
- Số cổ phần đại diện sở hữu : Không có
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần của những người có liên quan : Không có

2. Ông Nguyễn Quang Huy - Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc

- Họ và tên : Nguyễn Quang Huy
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 24/10/1979
- Quốc tịch : Việt Nam
- Số CMND : 011877129
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú : 15 Đường 6 F361, Yên Phụ, Tây Hồ, Hà Nội
- Trình độ văn hóa : 12/12/Đại học
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kinh tế
- Quá trình công tác
 - + Từ 2001 - 2004 : Nhân viên tài chính kế toán Liên danh ô tô Hòa Bình (VMC)
 - + Từ 2004 - 2007 : Nhân viên tài chính kế toán Tổng công ty công nghiệp ô tô Việt Nam
 - + Từ 2007 - 2015 : Phó phòng tài chính kế toán Tổng công ty công nghiệp ô tô Việt Nam
 - + Từ 2016 - Nay : Trưởng phòng tài chính kế toán Tổng công ty công nghiệp ô tô Việt Nam - CTCP
 - + Từ 01/2021 - Nay : Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc CTCP Cơ Khí 120
- Chức vụ công tác hiện nay : Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc CTCP Cơ Khí 120



- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác : Trưởng phòng tài chính kế toán Tổng công ty công nghiệp ô tô Việt Nam - CTCP
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không có
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không có
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không có
- Số cổ phần sở hữu cá nhân : Không có
- Số cổ phần đại diện sở hữu : Không có
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần của những người có liên quan : Không có

3. Bà Trần Huệ Linh - Thành viên Hội đồng quản trị

- Họ và tên : **Trần Huệ Linh**
- Giới tính : Nữ
- Ngày tháng năm sinh : 29/09/1980
- Quốc tịch : Việt Nam
- Số CMND : 030180018945
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú : CT17, Khu đô thị Việt Hưng, Q. Long Biên, Hà Nội
- Trình độ văn hóa : 12/12/ Đại học
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân tài chính
- Quá trình công tác
 - + Từ 08/2002 - 07/2007 : Trưởng phòng TCKT PLC Nhựa đường Cần Thơ-CTCP Hóa dầu Petrolimex
 - + Từ 07/2007 - 02/2008 : Kế Toán Trưởng - NTS Group, Thành Viên Ban Tổng hợp thuộc HĐQT Công ty Vận tải đường thủy Petrolimex
 - + Từ 4/2008 - 5/2010 : Thành viên Ban Kiểm soát Nội bộ - Tập đoàn Megastar
 - + Từ 1/2012 - 1/2013 : Phó Tổng Giám đốc Tài chính kiêm KTT - CTCP Thế giới Giải trí
 - + Từ 1/2013 - 7/2018 : Trưởng nhóm Kế toán/KTT- Công ty thành viên Tập đoàn Vingroup
 - + Từ 7/2018 - nay : Cán bộ Tài chính - Tổng Công ty Công nghiệp Ô tô Việt Nam - CTCP
 - + Từ 6/2019 – nay : Trưởng BKS CTCP Vang Thăng Long
 - + Từ 01/2021 - nay : Thành viên HĐQT CTCP Cơ Khí 120
 - + Từ 05/2022 – nay : Thành viên HĐQT TCT Thương mại Hà Nội - CTCP



- + Từ 06/2020 - nay : Thành viên HĐQT - Công ty CP Thực phẩm Hà Nội
- + Từ 06/2019 - nay : Trưởng BKS- CTCP Thương mại Dịch vụ Thời trang Hà Nội
- Chức vụ công tác hiện nay : Thành viên HĐQT CTCP Cơ Khí 120
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác :
 - Thành viên BKS Công ty CP Vang Thăng Long
 - Thành viên HĐQT - Công ty CP Thực phẩm Hà Nội
 - Thành viên HĐQT- TCT Thương mại Hà Nội - CTCP
 - Trưởng BKS - CTCP Thương mại DV Thời trang Hà Nội
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không có
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không có
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không có
- Số cổ phần sở hữu cá nhân : Không có
- Số cổ phần đại diện sở hữu : Không có
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần của những người có liên quan : Không có

4. Ông Lê Huy Hoàng - Thành viên HĐQT

- Họ và tên : **Lê Huy Hoàng**
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 15/05/1974
- Quốc tịch : Việt Nam
- Số CMND : 022070000019
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú : P403 – CT2B – CC Nam Đô, 609 Trương Định, Thịnh Liệt, Hoàng Mai, Hà Nội
- Trình độ văn hóa : 12/12/Đại học
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân tài chính
- Quá trình công tác
 - + 1997 - 2002 : Nhân viên Phòng Tài chính kế toán
Nhân viên Phòng Kinh doanh CTCP Cơ khí 120
 - + 2003 - 2007 : Phó phòng Kinh doanh CTCP Cơ khí 120
 - + 2008 - 2009 : Trưởng phòng Kế hoạch CTCP Cơ khí 120
Thành viên HĐQT Công ty CTCP Cơ khí 120



- + 2010 - 2015 : Phó TGD CTCP Cơ khí 120
Thành viên HĐQT Công ty CTCP Cơ khí 120
- + 2016 - 2017 : Trưởng phòng Kinh doanh CTCP Cơ khí 120
Thành viên HĐQT Công ty CTCP Cơ khí 120
- + 2018 đến nay : Phó GD CTCP TM Đầu tư Thịnh Khang
Thành viên HĐQT Công ty CTCP Cơ khí 120
- Chức vụ công tác hiện nay : Thành viên HĐQT CTCP Cơ khí 120
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác : Phó GD CTCP TM Đầu tư Thịnh Khang
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không có
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không có
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không có
- Số cổ phần sở hữu cá nhân : 150.800 cổ phần, chiếm 5,03%VĐL Công ty
- Số cổ phần đại diện sở hữu : Không có
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần của những người có liên quan : Không có

5. Bà Lưu Bích Hạnh - Thành viên HĐQT

- Họ và tên : **Lưu Bích Hạnh**
- Giới tính : Nữ
- Ngày tháng năm sinh : 15/11/1977
- Quốc tịch : Việt Nam
- Số CMND : 001177020092
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú : P401 - H5, Thành Công, Ba Đình, Hà Nội
- Trình độ văn hóa : 12/12/Đại học
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Luật
- Quá trình công tác
 - + Từ T9/1999 - T7/2011 : Chuyên viên Ban Thanh tra - Pháp chế Tổng Công ty Công nghiệp Ô tô Việt Nam
 - + Từ T8/2011 - T7/2016 : Phó phòng Thanh tra – Pháp chế Tổng Công ty Công nghiệp Ô tô Việt Nam - CTCP
 - + Từ 12/2013 - Nay : Thành viên HĐQT CTCP Cơ Khí 120
 - + Từ T7/2016 - Nay : Phó trưởng phòng Hành chính – Nhân sự Tổng Công ty Công nghiệp Ô tô Việt Nam - CTCP



- Chức vụ công tác hiện nay : Thành viên HĐQT CTCP Cơ Khí 120
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác :
 - Phó trưởng phòng Hành chính – Nhân sự Tổng Công ty Công nghiệp Ô tô Việt Nam – CTCP.
 - Thành viên HĐQT Công ty cổ phần dịch vụ vận tải ô tô số 10.
 - Thành viên BKS Công ty cổ phần cơ khí ô tô Thống nhất Thừa Thiên Huế
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không có
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không có
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không có
- Số cổ phần sở hữu cá nhân : Không có
- Số cổ phần đại diện sở hữu : Không có
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần của những người có liên quan : Không có

B. Ban Giám đốc, Kế toán trưởng**1. Ông Nguyễn Quang Huy - Tổng Giám đốc**

Lý lịch đã được trình bày ở mục A.2

2. Ông Phạm Vũ Lợi - Phó Tổng Giám đốc

- Họ và tên : **Phạm Vũ Lợi**
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 19/4/1963
- Quốc tịch : Việt Nam
- Số CMND : 011752201
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú : Số 15, ngách 943/5 đường Giải Phóng - Hoàng Mai - Hà Nội
- Trình độ văn hóa : 12/12/Đại học
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân
- Quá trình công tác
 - + 11/1986 - 4/1990 : Thực tập sinh Công ty Cơ khí 120 – Thực tập sinh làm việc tại Tiệp Khắc
 - + 4/1990 - T5/2002 : Công nhân CTCP Cơ khí 120
 - + 6/2002 - 11/2004 : Phó phòng XN lắp ráp xe máy – CTCP Cơ khí 120



- + 01/2005 - 1/2009 : Giám đốc XN lắp ráp xe máy CTCP Cơ khí 120
- + 01/2009 - T2/2010 : Phó Giám đốc XN Kết cấu thép CTCP Cơ khí 120
- + 02/2010 - T7/2014 : Trưởng phòng hành chính CTCP Cơ khí 120
- + 7/2014 - Nay : Phó TGD Công ty CTCP Cơ khí 120
- Chức vụ công tác hiện nay : Phó Tổng Giám đốc, Chủ tịch công đoàn CTCP Cơ Khí 120
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác : Không có
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không có
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không có
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không có
- Số cổ phần sở hữu cá nhân : 2.000 cổ phần, chiếm 0,07% vốn điều lệ Công ty
- Số cổ phần đại diện sở hữu : Không có
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần của những người có liên quan : Không có

3. Ông Lê Thanh Hùng - Phó Tổng Giám đốc

- Họ và tên : **Lê Thanh Hùng**
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 13/11/1976
- Quốc tịch : Việt Nam
- Số CMND : 013030431
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú : Quỳnh Mai, Hai Bà Trưng, Hà Nội
- Trình độ văn hóa : 12/12/Đại học
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác
 - + 3/2000 - 06/2007 : Nhân viên Công ty Cơ khí Ngô Gia Tự
 - + 6/2007 - 4/2008 : Phó phòng P. Kỹ thuật - CTCP Cơ khí 120
 - + 4/2008 - 5/2009 : Giám đốc Xí nghiệp KCT - CTCP Cơ khí 120
 - + T5/2009- T4/2011 : Phó TGD Công ty kiêm Giám đốc Xí nghiệp KCT - CTCP Cơ khí 120
 - + T4/2011-T11/2014 : Giám đốc Xí nghiệp KCT - CTCP Cơ khí 120
 - + T11/2014 - T10/2018 : Trưởng phòng P. Kỹ thuật - Cơ điện - CTCP Cơ khí 120



- + T10/2018 - nay : Phó TGD kiêm trưởng phòng Kỹ thuật cơ điện CTCP Cơ khí 120
- Chức vụ công tác hiện nay : Phó TGD kiêm trưởng phòng Kỹ thuật cơ điện CTCP Cơ khí 120
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác : Không có
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không có
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không có
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không có
- Số cổ phần sở hữu cá nhân : 1.700 cổ phần, tương ứng 0,06% Vốn điều lệ công ty
- Số cổ phần đại diện sở hữu : Không có

4. Bà Vũ Thị Phương Lan - Kế toán trưởng

- Họ và tên : **Vũ Thị Phương Lan**
- Giới tính : Nữ
- Ngày tháng năm sinh : 02/12/1974
- Quốc tịch : Việt Nam
- Số CMND : 011814022
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú : 201 C15B Tân Mai – Hoàng Mai – Hà Nội
- Trình độ văn hóa : 12/12/Đại học
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Tài chính kế toán
- Quá trình công tác
 - + 02/1992 - 01/1994 : Công nhân CTCP Cơ khí 120
 - + 02/1994 - 11/2001 : Nhân viên Xưởng bia - Nhà máy Cơ khí 120
 - + 12/2001 - 12/2006 : Nhân viên XN Kết cấu thép - CTCP Cơ khí 120
 - + 01/2007 – 8/2013 : Nhân viên Phòng TCKT - CTCP Cơ khí 120
 - + 9/2013 - 7/2015 : Phó Phòng TCKT - CTCP Cơ khí 120
 - + 8/2015 - Nay : Trưởng Phòng TCKT - CTCP Cơ khí 120
- Chức vụ công tác hiện nay : Trưởng Phòng TCKT - CTCP Cơ Khí 120
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác : Không có
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không có



BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ CÔNG TY ĐẠI CHÚNG

- Các khoản nợ đối với Công ty : Không có
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không có
- Số cổ phần sở hữu cá nhân : 1.100 cổ phần, chiếm 0,04% vốn điều lệ
- Số cổ phần đại diện sở hữu : Không có
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần của những người có liên quan : 0 cổ phần

C. Ban kiểm soát

1. Bà Vũ Thị Minh Hiền - Trưởng Ban kiểm soát

- Họ và tên : **Vũ Thị Minh Hiền**
- Giới tính : Nữ
- Ngày tháng năm sinh : 07/07/1991
- Quốc tịch : Việt Nam
- Số CMND : 151829454

- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú : Phường Phú Diễn, Quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội
- Trình độ văn hóa : 12/12/Đại học
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kinh Tế Lao động
- Quá trình công tác
 - + 10/2014 - T5/2017 : Trưởng nhóm kiểm toán Công ty TNHH Nexia STT
 - + 6/2017 - T11/2017 : Tư vấn tài chính Công ty TNHH KPMG Việt Nam
 - + 12/2017 - 10/2018 : Kế toán tổng hợp CTCP Truyền thông VMG
 - + 11/2018 - Nay : Chuyên viên phòng tài chính kế toán Tổng Công ty Công nghiệp Ô tô Việt Nam - CTCP
 - + 01/2021 - Nay : Trưởng ban Kiểm soát CTCP Cơ Khí 120
- Chức vụ công tác hiện nay : Trưởng ban Kiểm soát CTCP Cơ Khí 120
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác : Chuyên viên phòng tài chính kế toán Tổng Công ty Công nghiệp Ô tô Việt Nam - CTCP
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không có
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không có
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không có
- Số cổ phần sở hữu cá nhân : 0 cổ phần
- Số cổ phần đại diện sở hữu : 0 cổ phần
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người có liên quan : Không có

**2. Bà Bùi Thị Thu Hiền - Thành viên Ban kiểm soát**

- Họ và tên : **Bùi Thị Thu Hiền**
- Giới tính : Nữ
- Quốc tịch : Việt Nam
- Số CMND : 001179015488
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú : 61 Trần Hưng Đạo, phường Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội.

- Trình độ văn hóa : 12/12/Đại học
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế

- Quá trình công tác
 - + 2003 - 2008 : Kế toán CTCP VTHK số 14
 - + 2008 - 2012 : Kế toán tổng hợp Công ty TNHH Ô tô Đức
 - + 2013 - Nay : Kế toán Tổng Công ty Công nghiệp Ô tô Việt Nam - CTCP
 - + 01/2021 - Nay : Thành viên Ban kiểm soát CTCP Cơ Khí 120
- Chức vụ công tác hiện nay : Thành viên Ban kiểm soát CTCP Cơ Khí 120
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác : Kế toán Tổng Công ty Công nghiệp Ô tô Việt Nam - CTCP
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không có
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không có
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không có
- Số cổ phần sở hữu cá nhân : Không có
- Số cổ phần đại diện sở hữu : Không có
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần của những người có liên quan : Không có

3. Bà Trần Nguyệt Minh - Thành viên Ban kiểm soát

- Họ và tên : **Trần Nguyệt Minh**
- Giới tính : Nữ
- Ngày tháng năm sinh : 02/10/1993
- Quốc tịch : Việt Nam
- Số CMND : 038193008083
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú : Khu phố 4, phường Lam Sơn, Thị xã Bim Sơn, Thanh Hóa.

- Trình độ văn hóa : 12/12/Đại học
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế



- Quá trình công tác
 - + 2016 - 2017 : Trợ lý kiểm toán Cty TNHH Hãng Kiểm toán AASC
 - + 2017 - 2019 : Trưởng nhóm Kiểm soát nội bộ Cty CP Hợp tác đầu tư và phát triển
 - + 11/2018 - Nay : Phó phòng TCKT Tổng Công ty Công nghiệp Ô tô Việt Nam - CTCP
 - + 01/2021 - Nay : Thành viên Ban kiểm soát CTCP Cơ Khí 120
- Chức vụ công tác hiện nay : Thành viên Ban kiểm soát Công ty CP Cơ Khí 120
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác : Phó phòng TCKT Tổng Công ty Công nghiệp Ô tô Việt Nam - CTCP
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không có
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không có
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không có
- Số cổ phần sở hữu cá nhân : 0 cổ phần
- Số cổ phần đại diện sở hữu : Không có
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần của những người có liên quan : Không có

D. Kế hoạch tăng cường quản trị công ty

Công ty Cổ phần Cơ khí 120 đang áp dụng và tuân thủ các quy định của Luật doanh nghiệp năm 2020, Luật chứng khoán năm 2019. Trong thời gian tới, Công ty sẽ ban hành Quy chế quản trị theo quy định tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán. Đồng thời, công ty sẽ bổ nhiệm ít nhất một người làm các công việc chuyên trách về quản trị công ty và công bố thông tin.

E. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ

1- Ông Đặng Hải Châu - Chủ tịch HĐQT

TT	Họ và tên	Mối quan hệ	Số lượng cổ phần tại Cơ khí 120	Tỷ lệ nắm giữ tại Cơ khí 120	Ghi chú
1	Đặng Duy Hùng	Bố đẻ	0	0%	
2	Trần Thị Hồng	Mẹ đẻ	0	0%	
3	Nguyễn Thúy Nga	Vợ	0	0%	
4	Đặng Duy Hải Minh	Con	0	0%	
5	Đặng Duy Hải Nam	Con	0	0%	
6	Đặng Hồng Trang	Em gái	0	0%	



2- Ông Nguyễn Quang Huy - Thành viên HĐQT

TT	Họ và tên	Mối quan hệ	Số lượng cổ phần tại Cơ khí 120	Tỷ lệ nắm giữ tại Cơ khí 120	Ghi chú
1	Nguyễn Xuân Hoàn	Bố đẻ	0	0%	
2	Phan thị Thuốc	Mẹ đẻ	0	0%	
3	Đặng Thị Nhị	Mẹ vợ	0	0%	
4	Nguyễn Quang Lâm	Anh ruột	0	0%	
5	Nguyễn Thị Vân Anh	Vợ	0	0%	
6	Nguyễn Trung Hiếu	Con đẻ	0	0%	
7	Nguyễn Minh Tân	Con đẻ	0	0%	

3- Bà Trần Huệ Linh - Thành viên HĐQT

TT	Họ và tên	Mối quan hệ	Số lượng cổ phần tại Cơ khí 120	Tỷ lệ nắm giữ tại Cơ khí 120	Ghi chú
1	Trần Quang Trung	Bố đẻ	0	0	Đã mất
2	Nguyễn Thị Ngân Hoa	Mẹ đẻ	0	0	
3	Nguyễn Văn Chiến	Bố chồng	0	0	Đã mất
4	Phạm Thị Thu Hiền	Mẹ chồng	0	0	Đã mất
5	Nguyễn Thành Trung	Chồng	0	0	
6	Nguyễn Trần Trung Hiếu	Con	0	0	
7	Nguyễn Trần Bảo Ngọc	Con	0	0	
8	Trần Lệ Thúy	Em gái	0	0	
9	Trần Ngọc Mỹ	Em gái	0	0	
10	Hà Mạnh Hùng	Em rể	0	0	
11	Trần Văn Luyện	Em rể	0	0	

4- Ông Lê Huy Hoàng - Thành viên HĐQT

TT	Họ và tên	Mối quan hệ	Số lượng cổ phần tại Cơ khí 120	Tỷ lệ nắm giữ tại Cơ khí 120	Ghi chú
1	Lê Huy Nhạ	Bố đẻ	0	0%	



TT	Họ và tên	Mối quan hệ	Số lượng cổ phần tại Cơ khí 120	Tỷ lệ nắm giữ tại Cơ khí 120	Ghi chú
2	Đỗ Thị Nhiễm	Mẹ đẻ	0	0%	
3	Nguyễn Văn Bình	Bố vợ	0	0%	
4	Nguyễn Thị Tinh	Mẹ vợ	0	0%	
5	Nguyễn Thị Kim	Vợ	0	0%	
6	Lê Nguyễn Hoàng Giang	Con	0	0%	
7	Lê Nhuận Vỹ	Em trai	0	0%	

5- Bà Lưu Bích Hạnh - Thành viên HĐQT

TT	Họ và tên	Mối quan hệ	Số lượng cổ phần tại Cơ khí 120	Tỷ lệ nắm giữ tại Cơ khí 120	Ghi chú
1	Lưu Huy Vinh	Bố đẻ	0	0%	
2	Nguyễn Thị Điệp	Mẹ đẻ	0	0%	
3	Chu Khánh Linh	Con đẻ	0	0%	
4	Lưu Kim Hoa	Chị ruột	0	0%	
5	Lưu Thị Thu Hiền	Chị ruột	0	0%	
6	Lưu Thị Thúy Hòa	Chị ruột	0	0%	
7	Lưu Tuyết Mai	Chị ruột	0	0%	
8	Vũ Hoài Văn	Anh rể	0	0%	
9	Nguyễn Tiến Hưng	Anh rể	0	0%	
10	Trần Tuấn Hiệp	Anh rể	0	0%	
11	Lê Quang Dục	Em rể	0	0%	
12	Công ty cổ phần dịch vụ vận tải ô tô số 10	Thành viên HĐQT	150.000	25%	Đại diện theo ủy quyền
13	Công ty CP Cơ khí ô tô Thống nhất Thừa Thiên Huế	Thành viên BKS	0	0%	



6- Ông Phạm Vũ Lợi - Phó Tổng Giám đốc

TT	Họ và tên	Mối quan hệ	Số lượng cổ phần tại Cơ khí 120	Tỷ lệ nắm giữ tại Cơ khí 120	Ghi chú
1	Nguyễn Thị Thường	Mẹ Vợ	0	0%	
2	Trịnh Thị Thanh Nhân	Vợ	0	0%	
3	Phạm Mạnh Cường	Con trai	0	0%	
4	Phạm Minh Đức	Con trai	0	0%	
5	Khúc Thiều Hoa	Con dâu	0	0%	
6	Phạm Thị Sừu	Chị gái	0	0%	
7	Phạm Vũ Thắng	Em trai	0	0%	

7- Ông Lê Thanh Hùng – Phó Tổng Giám đốc

TT	Họ và tên	Mối quan hệ	Số lượng cổ phần tại Cơ khí 120	Tỷ lệ nắm giữ tại Cơ khí 120	Ghi chú
1	Nguyễn Thị Thú	Mẹ đẻ	0	0%	
2	Hoàng Thị Thanh	Vợ	0	0%	
3	Lê Hoàng Anh	Con	0	0%	
4	Lê Hoàng Sơn	Con	0	0%	
5	Lê Thị Thu Hà	Chị gái	0	0%	
6	Lê Thanh Hải	Anh trai	0	0%	

8- Bà Vũ Thị Phương Lan – Kế toán trưởng

TT	Họ và tên	Mối quan hệ	Số lượng cổ phần tại Cơ khí 120	Tỷ lệ nắm giữ tại Cơ khí 120	Ghi chú
1	Trịnh Thị Hoa Nhu	Mẹ đẻ	0	0%	
2	Đoàn Đình San	Chồng	0	0%	
3	Đoàn Thị Vũ Quỳnh	Con	0	0%	



TT	Họ và tên	Mối quan hệ	Số lượng cổ phần tại Cơ khí 120	Tỷ lệ nắm giữ tại Cơ khí 120	Ghi chú
4	Đoàn Minh Đức	Con	0	0%	
5	Đoàn Đình Tuyết	Bố chồng	0	0%	
6	Vũ Hồng Hà	Anh ruột	0	0%	
7	Vũ Hồng Hải	Em ruột	0	0%	

9- Bà Vũ Thị Minh Hiền - Trưởng Ban kiểm soát

TT	Họ và tên	Mối quan hệ	Số lượng cổ phần tại Cơ khí 120	Tỷ lệ nắm giữ tại Cơ khí 120	Ghi chú
1	Vũ Đức Tuynh	Bố đẻ	0	0%	
2	Phạm Thị Hoa	Mẹ đẻ	0	0%	
3	Vũ Thị Hoàng Mai	Chị gái	0	0%	
4	Lê Văn Thanh	Chồng	0	0%	
5	Lê Xuân Tiên	Bố chồng	0	0%	
6	Lê Thị Thúy	Mẹ chồng	0	0%	

10- Bà Bùi Thị Thu Hiền - Thành viên BKS

TT	Họ và tên	Mối quan hệ	Số lượng cổ phần tại Cơ khí 120	Tỷ lệ nắm giữ tại Cơ khí 120	Ghi chú
1	Lê Văn Phú	Chồng	0	0%	
2	Bùi Quang Mạnh	Bố đẻ	0	0%	
3	Trịnh Thị Hòa	Mẹ đẻ	0	0%	
4	Lê Văn Cường	Bố chồng	0	0%	
5	Nguyễn Thị Huệ	Mẹ chồng	0	0%	
6	Lê Ánh Dương	Con đẻ	0	0%	



TT	Họ và tên	Mối quan hệ	Số lượng cổ phần tại Cơ khí 120	Tỷ lệ nắm giữ tại Cơ khí 120	Ghi chú
7	Lê Bích Diệp	Con đẻ	0	0%	
8	Lê Nam Phong	Con đẻ	0	0%	
9	Bùi Quang Sơn	Em ruột	0	0%	

11- Bà Trần Nguyệt Minh - Thành viên Ban kiểm soát

TT	Họ và tên	Mối quan hệ	Số lượng cổ phần tại Cơ khí 120	Tỷ lệ nắm giữ tại Cơ khí 120	Ghi chú
1	Trần Ngọc Quang	Bố đẻ	0	0%	
2	Hồ Thị Hằng	Mẹ đẻ	0	0%	
3	Lê Khắc Đồng	Bố chồng	0	0%	
4	Nguyễn Thị Phương	Mẹ chồng	0	0%	
5	Lê Khắc Phong	Chồng	0	0%	
6	Trần Thị Minh Hạnh	Em gái	0	0%	
7	Trần Hồ Đình Phúc	Em trai	0	0%	

F. Thông kê các giao dịch giữa công ty với người có liên quan theo quy định (các giao dịch liên quan phát sinh trong năm và kỳ gần nhất):

Không có

III. PHỤ LỤC

- Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;
- Điều lệ Công ty;
- Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2021;
- Báo cáo tài chính 6 tháng năm 2022;
- Và các phụ lục khác.



Hà Nội, ngày 12 tháng 12 năm 2022

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ 120
NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CHỦ TỊCH HĐQT



[Handwritten signature]
Đặng Hải Châu